

Số: 05/2017/NQ-HĐTP

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Ban hành một số biểu mẫu trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Bộ luật Tố tụng hình sự

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Để áp dụng đúng và thống nhất biểu mẫu trong tố tụng hình sự;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành một số biểu mẫu trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Bộ luật Tố tụng hình sự

Ban hành 60 biểu mẫu văn bản tố tụng trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Bộ luật Tố tụng hình sự theo Danh mục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Thể thức và kỹ thuật trình bày các văn bản tố tụng trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Bộ luật Tố tụng hình sự được thực hiện theo Nghị quyết này và Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14-3-2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 08 tháng 6 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.



2. Trong quá trình thực hiện nếu có những vướng mắc, đề nghị phản ánh cho Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) để có hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Nơi nhận: 24

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo CCTPTƯ;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (02 bản);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp;
- Các TAND và TAQS;
- Các Thẩm phán TANDTC và các đơn vị thuộc TANDTC;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu: VT (TANDTC, Vụ PC&QLKH).

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN



Nguyễn Hòa Bình





DANH MỤC

60 BIỂU MẪU TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ, XÉT LẠI BẢN ÁN VÀ QUYẾT ĐỊNH ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017
của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) 29

- Mẫu số 01-HS Phân công Phó Chánh án Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm giải quyết, xét xử vụ án hình sự
- Mẫu số 02-HS Phân công Thư ký Tòa án tiến hành tố tụng đối với vụ án hình sự; quyết định phân công Thẩm tra viên thẩm tra hồ sơ vụ án hình sự
- Mẫu số 03-HS Thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký trước khi mở phiên tòa
- Mẫu số 04-HS Quyết định tạm giam (áp dụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm đối với bị can, bị cáo đang bị tạm giam)
- Mẫu số 05-HS Quyết định tạm giam (áp dụng biện pháp tạm giam cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm đối với bị cáo đang bị tạm giam)
- Mẫu số 06-HS Quyết định bắt, tạm giam (áp dụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm đối với bị can, bị cáo đang được tại ngoại)
- Mẫu số 07-HS Quyết định tạm giam (áp dụng tại phiên tòa sơ thẩm hoặc khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm đối với bị cáo đang bị tạm giam)
- Mẫu số 08-HS Quyết định bắt, tạm giam (áp dụng khi kết thúc phiên tòa đối với bị cáo đang được tại ngoại)
- Mẫu số 09-HS Quyết định tạm giam (áp dụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm đối với bị cáo đang bị tạm giam)
- Mẫu số 10-HS Quyết định bắt, tạm giam (áp dụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm đối với bị cáo đang được tại ngoại)
- Mẫu số 11-HS Quyết định tạm giam (áp dụng tại phiên tòa phúc thẩm hoặc khi kết thúc phiên tòa phúc thẩm đối với bị cáo đang bị tạm giam)
- Mẫu số 12-HS Quyết định bắt, tạm giam (áp dụng khi kết thúc phiên tòa đối với bị cáo đang được tại ngoại)
- Mẫu số 13-HS Thông báo về việc người bào chữa tham gia tố tụng
- Mẫu số 14-HS Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (dùng cho Chánh án, Phó Chánh án Tòa án trong giai đoạn xét xử)
- Mẫu số 15-HS Quyết định đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh
- Mẫu số 16-HS Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn
- Mẫu số 17-HS Quyết định hủy bỏ Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn
- Mẫu số 18-HS Quyết định trưng cầu giám định (dùng cho Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án khi có yêu cầu)



- Mẫu số 19-HS Quyết định trung cầu giám định (dùng cho Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án khi xét thấy cần thiết)
- Mẫu số 20-HS Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm
- Mẫu số 21-HS Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm
- Mẫu số 22-HS Mẫu Biên bản phiên tòa hình sự sơ thẩm
- Mẫu số 23-HS Mẫu Biên bản phiên tòa hình sự phúc thẩm
- Mẫu số 24-HS Mẫu Biên bản phiên tòa hình sự giám đốc thẩm
- Mẫu số 25-HS Mẫu Biên bản nghị án sơ thẩm
- Mẫu số 26-HS Mẫu Biên bản nghị án phúc thẩm
- Mẫu số 27-HS Mẫu Bản án hình sự sơ thẩm
- Mẫu số 28-HS Mẫu Bản án hình sự phúc thẩm
- Mẫu số 29-HS Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án (quyết định)
- Mẫu số 30-HS Quyết định trả hồ sơ vụ án
- Mẫu số 31-HS Biên bản về việc giao, nhận hồ sơ vụ án và bản cáo trạng
- Mẫu số 32-HS Thông báo về việc giải quyết yêu cầu, đề nghị trước khi mở phiên tòa
- Mẫu số 33-HS Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung (dùng cho Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa)
- Mẫu số 34-HS Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung (dùng cho Hội đồng xét xử)
- Mẫu số 35-HS Thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ
- Mẫu số 36-HS Quyết định tạm đình chỉ vụ án (dùng cho Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa)
- Mẫu số 37-HS Quyết định tạm đình chỉ vụ án (dùng cho Hội đồng xét xử sơ thẩm)
- Mẫu số 38-HS Quyết định tạm đình chỉ vụ án và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (dùng cho Hội đồng xét xử sơ thẩm)
- Mẫu số 39-HS Quyết định đình chỉ vụ án (dùng cho Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa)
- Mẫu số 40-HS Quyết định đình chỉ vụ án (dùng cho Hội đồng xét xử sơ thẩm)
- Mẫu số 41-HS Quyết định phục hồi vụ án (dùng cho Chánh án Tòa án, Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa)
- Mẫu số 42-HS Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử
- Mẫu số 43-HS Quyết định hoãn phiên tòa (dùng cho Hội đồng xét xử)
- Mẫu số 44-HS Quyết định hoãn phiên tòa (dùng cho Chánh án Tòa án) *ly*



- Mẫu số 45-HS Biên bản về việc kháng cáo
- Mẫu số 46-HS Quyết định giải quyết việc kháng cáo, kháng nghị đối với Quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) vụ án
- Mẫu số 47-HS Quyết định về việc giải quyết kháng cáo quá hạn
- Mẫu số 48-HS Thông báo về việc kháng cáo (kháng nghị)
- Mẫu số 49-HS Thông báo về việc rút kháng cáo (kháng nghị)
- Mẫu số 50-HS Thông báo về việc thay đổi, bổ sung kháng cáo (kháng nghị)
- Mẫu số 51-HS Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm (dùng cho Thẩm phán chủ tọa phiên tòa)
- Mẫu số 52-HS Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm (dùng cho Hội đồng xét xử)
- Mẫu số 53-HS Thông báo về việc tiếp nhận Đơn đề nghị giám đốc thẩm/Kiến nghị giám đốc thẩm/Thông báo bản án (quyết định) của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật cần xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm
- Mẫu số 54-HS Quyết định rút hồ sơ vụ án hình sự
- Mẫu số 55-HS Thông báo giải quyết Đơn đề nghị giám đốc thẩm/Kiến nghị giám đốc thẩm/Thông báo bản án (quyết định) của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật cần xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm
- Mẫu số 56-HS Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm
- Mẫu số 57-HS Quyết định thay đổi (bổ sung, rút) kháng nghị giám đốc thẩm
- Mẫu số 58-HS Quyết định đình chỉ xét xử giám đốc thẩm
- Mẫu số 59-HS Quyết định giám đốc thẩm
- Mẫu số 60-HS Quyết định khởi tố vụ án hình sự *dy*



TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...../.....⁽²⁾/QĐ-TA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Phân công⁽³⁾..... giải quyết, xét xử vụ án hình sự

CHÁNH ÁN TÒA ÁN⁽⁴⁾.....

Căn cứ Điều 44 và Điều⁽⁵⁾..... của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Phân công: Ông (Bà)⁽⁶⁾..... Chức vụ (chức danh)⁽⁷⁾.....

Tiến hành giải quyết, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm (phúc thẩm) thụ lý số:⁽⁸⁾..... đối với bị can (bị cáo)⁽⁹⁾..... bị⁽¹⁰⁾..... truy tố (xét xử) về tội⁽¹¹⁾.....

Điều 2

Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này để bảo đảm việc giải quyết, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- ⁽¹³⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

.....⁽¹²⁾
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-HS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (ví dụ: Tòa án quân sự Khu Vực 1, Quân Khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(3) và (7) tùy từng trường hợp phân công thì ghi “Phó Chánh án” hoặc “Thẩm phán” hoặc “Hội thẩm”.

(5) trường hợp phân công Thẩm phán thì ghi “45”; trường hợp phân công Hội thẩm thì ghi “46”.

(6) ghi đầy đủ họ tên của người được phân công. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm. Nếu có Thẩm phán dự khuyết, Hội thẩm dự khuyết được phân công, giải quyết xét xử vụ án hình sự thì ghi thêm họ tên Thẩm phán dự khuyết, Hội thẩm dự khuyết.

(8) trường hợp thụ lý sơ thẩm thì ghi số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...; trường hợp thụ lý phúc thẩm thì ghi số:.../.../TLPT-HS ngày...tháng...năm....

(9) ghi đầy đủ họ tên của bị can (bị cáo). Trường hợp có nhiều bị can (bị cáo) thì ghi đầy đủ họ tên của bị can (bị cáo) đầu vụ và các đồng phạm (ví dụ: Phạm Văn A và các đồng phạm). Trường hợp bị can (bị cáo) là pháp nhân thương mại thì ghi tên của pháp nhân thương mại đó.

(10) ghi tên Viện kiểm sát truy tố theo cáo trạng nếu là phiên tòa sơ thẩm; nếu là phiên tòa phúc thẩm thì ghi tên Tòa án đã xét xử sơ thẩm.

(11) ghi rõ tội danh bị truy tố theo cáo trạng nếu là phiên tòa sơ thẩm; nếu là phiên tòa phúc thẩm thì ghi tội danh theo bản án.

(12) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN**
PHÓ CHÁNH ÁN”.

(13) Viện kiểm sát cùng cấp và những người có quyền đề nghị thay đổi theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 50 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Phân công⁽³⁾

CHÁNH ÁN TÒA ÁN⁽⁴⁾

Căn cứ Điều 44 và Điều⁽⁵⁾của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Phân công: Ông (Bà)⁽⁶⁾Chức vụ (chức danh)⁽⁷⁾

Tiến hành⁽⁸⁾vụ án hình sự sơ thẩm (phúc thẩm) thụ lý
số:⁽⁹⁾đối với bị can (bị cáo)⁽¹⁰⁾bị⁽¹¹⁾
truy tố (xét xử) về tội⁽¹²⁾

Điều 2

Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này để
bảo đảm việc tiến hành⁽¹³⁾vụ án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

-⁽¹⁵⁾

- Lưu hồ sơ vụ án.

.....⁽¹⁴⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02-HS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu Vực 1, Quân Khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(3) và (7) ghi “Thư ký” hoặc “Thẩm tra viên”. (5) trường hợp phân công Thư ký thì ghi “47”; trường hợp phân công Thẩm tra viên thì ghi “48”. Nếu có Thư ký dự khuyết được phân công tiến hành tố tụng đối với vụ án hình sự thì ghi thêm họ tên Thư ký dự khuyết.

(6) ghi đầy đủ họ tên của người được phân công. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(8) và (13) trường hợp phân công Thư ký thì ghi “tố tụng”, trường hợp phân công Thẩm tra viên thì ghi “thẩm tra hồ sơ”.

(9) trường hợp thụ lý sơ thẩm thì ghi số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...; trường hợp thụ lý phúc thẩm thì ghi số:.../.../TLPT-HS ngày...tháng...năm....

(10) ghi rõ tội danh bị truy tố theo cáo trạng nếu là phiên tòa sơ thẩm; nếu là phiên tòa phúc thẩm thì ghi tội danh theo bản án.

(11) ghi đầy đủ họ tên của bị can (bị cáo). Trường hợp bị can (bị cáo) là pháp nhân thương mại thì ghi tên của pháp nhân thương mại đó.

(12) ghi rõ tội danh bị truy tố theo cáo trạng nếu là phiên tòa sơ thẩm; nếu là phiên tòa phúc thẩm thì ghi tội danh theo bản án.

(14) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN**
PHÓ CHÁNH ÁN”.

(15) Viện kiểm sát cùng cấp và những người có quyền đề nghị thay đổi theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 50 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Thay đổi⁽³⁾.....

CHÁNH ÁN TÒA ÁN⁽⁴⁾.....

Căn cứ các điều 44, 49 và⁽⁵⁾.....của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy.....⁽⁶⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Phân công: Ông (Bà)⁽⁷⁾.....Chức vụ (chức danh)⁽⁸⁾thay
Ông (Bà)⁽⁹⁾.....Chức vụ (chức danh)⁽¹⁰⁾

Tiến hành⁽¹¹⁾.....vụ án hình sự sơ thẩm (phúc thẩm) thụ lý
số:⁽¹²⁾..... đối với bị can (bị cáo)⁽¹³⁾.....bị truy tố (xét
xử) về tội⁽¹⁴⁾.....

Điều 2

Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này để
bảo đảm việc tiến hành⁽¹⁵⁾.....vụ án đúng quy định của
pháp luật.

Điều 3

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định⁽¹⁶⁾
.....

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- ⁽¹⁸⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

.....⁽¹⁷⁾
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-HS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(3) “Thẩm phán” hoặc “Hội thẩm” hoặc “Thư ký”.

(5) trường hợp thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm thì ghi “53”; trường hợp thay đổi Thư ký thì ghi “54”.

(6) ghi rõ lý do thay đổi người tiến hành tố tụng thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 53 hoặc Điều 54 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(7) và (9) ghi đầy đủ họ tên của người được phân công và người bị thay đổi. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(8) và (10) ghi rõ chức vụ (chức danh) của người tiến hành tố tụng được phân công và người bị thay thế.

(11) và (15) trường hợp phân công Thẩm phán, Hội thẩm thì ghi “giải quyết, xem xét”, trường hợp phân công Thư ký thì ghi “tố tụng”.

(12) trường hợp thụ lý sơ thẩm thì ghi số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...; trường hợp thụ lý phúc thẩm thì ghi số:.../.../TLPT-HS ngày...tháng...năm....

(13) ghi đầy đủ họ tên của bị can (bị cáo). Trường hợp bị can (bị cáo) là pháp nhân thương mại thì ghi tên của pháp nhân thương mại đó.

(14) ghi rõ tội danh bị truy tố theo cáo trạng nếu là phiên tòa sơ thẩm; nếu là phiên tòa phúc thẩm thì ghi tội danh theo bản án.

(16) ghi đầy đủ Quyết định được thay thế (ví dụ: số 68/2017/QĐ-TA ngày 02 tháng 5 năm 2017).

(17) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN**
PHÓ CHÁNH ÁN”.

(18) Viện kiểm sát cùng cấp và những người có quyền đề nghị thay đổi theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 50 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐTG

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

CHÁNH ÁN (PHÓ CHÁNH ÁN) TÒA ÁN⁽³⁾.....

Căn cứ các điều 44, 109, 113, 119, 277 và 278 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị can (bị cáo)⁽⁴⁾ để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị can (bị cáo):⁽⁵⁾.....

Bị Viện kiểm sát⁽⁶⁾..... truy tố về tội (các tội)⁽⁷⁾.....

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều)..... của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là:⁽⁸⁾, kể từ ngày⁽⁹⁾.....

Điều 2

Cơ sở giam giữ⁽¹⁰⁾..... có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- ⁽¹²⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(11)

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/HSST-QĐTG).

(4) trước khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm thì ghi “bị can” và sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì ghi “bị cáo”.

(5) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp.

(6) ghi Viện kiểm sát truy tố.

(7) ghi các tội bị truy tố theo hồ sơ vụ án.

(8) ghi cả số và cả bằng chữ; thời hạn tạm giam không được quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

(9) ghi ngày hết thời hạn tạm giam theo Quyết định tạm giam trước đó.

(10) ghi cụ thể tên Trại tạm giam, nhà tạm giữ, buồng tạm giữ thuộc đồn biên phòng. Ví dụ: Trại tạm giam thuộc Bộ Công an; Trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng; Trại tạm giam Công an cấp tỉnh; trại tạm giam thuộc quân khu và tương đương (sau đây gọi chung là trại tạm giam cấp quân khu); Nhà tạm giữ Công an cấp huyện; Nhà tạm giữ Cơ quan điều tra hình sự khu vực trong Quân đội nhân dân; Buồng tạm giữ của đồn biên phòng ở hải đảo, biên giới xa trung tâm hành chính cấp huyện.

(11) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được phân công giải quyết, xét xử vụ án hình sự thì ghi “**PHÓ CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN**
PHÓ CHÁNH ÁN”.

(12) Viện kiểm sát cùng cấp, cơ sở giam giữ, bị can (bị cáo).

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐTG

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

CHÁNH ÁN (PHÓ CHÁNH ÁN) TÒA ÁN⁽³⁾.....

Căn cứ các điều 44, 109, 113, 119, 277 và 278 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm hoàn thành việc xét xử sơ thẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo:⁽⁴⁾.....

Bị Viện kiểm sát⁽⁵⁾..... truy tố về tội (các tội)⁽⁶⁾.....

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản)..... Điều (các điều)..... của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam kể từ ngày⁽⁷⁾cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

Điều 2

Cơ sở giam giữ⁽⁸⁾.....có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- ⁽¹⁰⁾.....;

- Lưu hồ sơ vụ án.

⁽⁹⁾.....

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 05-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(4) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp.

(5) ghi Viện kiểm sát truy tố.

(6) ghi các tội bị truy tố theo hồ sơ vụ án.

(7) ghi cả số và cả bằng chữ.

(8) ghi cụ thể tên Trại tạm giam, nhà tạm giữ, buồng tạm giữ thuộc đồn biên phòng. Ví dụ: Trại tạm giam thuộc Bộ Công an; Trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng; Trại tạm giam Công an cấp tỉnh; trại tạm giam thuộc quân khu và tương đương (sau đây gọi chung là trại tạm giam cấp quân khu); Nhà tạm giữ Công an cấp huyện; Nhà tạm giữ Cơ quan điều tra hình sự khu vực trong Quân đội nhân dân; Buồng tạm giữ của đồn biên phòng ở hải đảo, biên giới xa trung tâm hành chính cấp huyện.

(9) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được phân công giải quyết, xét xử vụ án hình sự thì ghi “**PHÓ CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**”.

(10) Viện kiểm sát cùng cấp, cơ sở giam giữ, bị can (bị cáo).

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐBTG
.....,ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH BẮT, TẠM GIAM

CHÁNH ÁN (PHÓ CHÁNH ÁN) TÒA ÁN⁽³⁾.....

Căn cứ các điều 44, 109, 113, 119, 277 và 278 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS
ngày...tháng...năm...;

Xét thấy cần thiết bắt, tạm giam bị can (bị cáo)⁽⁴⁾ để bảo đảm cho việc
giải quyết vụ án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Bắt, tạm giam bị can (bị cáo):⁽⁵⁾

Bị Viện kiểm sát⁽⁶⁾truy tố về tội (các tội)⁽⁷⁾.....

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều).....
của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam kể từ ngày bắt để tạm giam cho đến⁽⁸⁾

Điều 2

Công an⁽⁹⁾có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- ⁽¹¹⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

⁽¹⁰⁾.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 06-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/HSST-QĐBTG).

(4) trước khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm thì ghi “bị can” và sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì ghi “bị cáo”.

(5) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp.

(6) ghi Viện kiểm sát truy tố.

(7) ghi các tội bị truy tố theo hồ sơ vụ án.

(8) ghi ngày, tháng, năm kết thúc thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm.

(9) nếu là Chánh án hoặc Phó Chánh án Tòa án quân sự ra quyết định thì ghi cụ thể Đơn vị Cảnh vệ.

(10) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được phân công giải quyết, xét xử vụ án hình sự thì ghi “**PHÓ CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN**
PHÓ CHÁNH ÁN”.

(11) Viện kiểm sát cùng cấp, Công an (Đơn vị Cảnh vệ), bị can (bị cáo).

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐTG

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)⁽⁴⁾

Thẩm phán: Ông (Bà)⁽⁵⁾

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân): Ông (Bà)⁽⁶⁾

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và⁽⁷⁾ của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày.....tháng.....năm.....của Hội đồng xét xử sơ thẩm;⁽⁸⁾

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho⁽⁹⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo:⁽¹⁰⁾

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt⁽¹¹⁾về tội (các tội)⁽¹²⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều)..... của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là ⁽¹³⁾..... kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Cơ sở giam giữ ⁽¹⁴⁾.....có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- ⁽¹⁵⁾.....;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 07-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/HSST-QĐTG).

(4), (5) và (6) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm. Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người thì bỏ dòng “Thẩm phán...”; nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(7) trường hợp đến ngày mở phiên tòa thời hạn tạm giam bị cáo đã hết, nếu xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để hoàn thành việc xét xử thì ghi “278”; trường hợp sau khi tuyên án bị cáo bị phạt tù nhưng xét cần tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án thì ghi “329”.

(8) trường hợp Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam theo quy định tại Điều 278 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì không ghi mục này.

(9) trường hợp mục (7) ghi “278” thì mục này ghi “hoàn thành việc xét xử”; trường hợp mục (7) ghi “329” thì mục này ghi “việc thi hành án”.

(10) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp.

(11) nếu là tù có thời hạn ghi cả số và cả bằng chữ mức phạt tù; nếu là tù chung thân ghi “tù chung thân”; nếu là tử hình ghi “tử hình” bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt.

(12) ghi các tội bị truy tố theo hồ sơ vụ án.

(13) ghi cả số và chữ nếu thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại từ 45 ngày trở lên thì ghi thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày); nếu thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại dưới 45 ngày thì ghi thời hạn tạm giam bằng thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại và trong trường hợp này cần ghi thêm hết thời hạn tạm giam này, Cơ sở giam giữ có trách nhiệm trả tự do ngay cho bị cáo nếu họ không bị giam, giữ về hành vi vi phạm pháp luật khác. Trường hợp tạm giam để hoàn thành việc xét xử thì không ghi cụm từ “Thời hạn tạm giam là:..., kể từ ngày tuyên án” mà ghi cụm từ “Thời hạn tạm giam kể từ ngày.....cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm”.

(14) ghi cụ thể tên Trại tạm giam, nhà tạm giữ, buồng tạm giữ thuộc đồn biên phòng. Ví dụ: Trại tạm giam thuộc Bộ Công an; Trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng; Trại tạm giam Công an cấp tỉnh; trại tạm giam thuộc quân khu và tương đương (sau đây gọi chung là trại tạm giam cấp quân khu); Nhà tạm giữ Công an cấp huyện; Nhà tạm giữ Cơ quan điều tra hình sự khu vực trong Quân đội nhân dân; Buồng tạm giữ của đồn biên phòng ở hải đảo, biên giới xa trung tâm hành chính cấp huyện.

(15) Viện kiểm sát cùng cấp, Cơ sở giam giữ, bị cáo.

Mẫu số 08-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐBTG
....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH BẮT, TẠM GIAM

TÒA ÁN⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)⁽⁴⁾

Thẩm phán: Ông (Bà)⁽⁵⁾

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân): Ông (Bà)⁽⁶⁾

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày.....tháng.....năm.....của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết bắt, tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Bắt, tạm giam bị cáo:⁽⁷⁾

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt⁽⁸⁾ về tội (các tội)⁽⁹⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều)..... của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là ⁽¹⁰⁾..... kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Công an⁽¹¹⁾có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

-⁽¹²⁾

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 08-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/HSST-QĐBTG).

(4), (5) và (6) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm. Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người thì bỏ dòng “Thẩm phán...”; nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(7) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp.

(8) nếu là tù có thời hạn ghi cả số và cả bằng chữ mức phạt tù; nếu là tù chung thân ghi tù chung thân; nếu là tử hình ghi tử hình bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt.

(9) ghi các tội bị truy tố theo hồ sơ vụ án.

(10) ghi cả số và chữ nếu thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại từ 45 ngày trở lên thì ghi thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày); nếu thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại dưới 45 ngày thì ghi thời hạn tạm giam bằng thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại và trong trường hợp này cần ghi thêm hết thời hạn tạm giam này, Cơ sở giam giữ có trách nhiệm trả tự do ngay cho bị cáo nếu họ không bị giam, giữ về hành vi vi phạm pháp luật khác.

(11) nếu là Tòa án quân sự thì ghi “Đơn vị Cảnh vệ”.

(12) Viện kiểm sát cùng cấp, Cơ quan công an (Đơn vị Cảnh vệ), bị cáo.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSPT-QĐTG

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

CHÁNH ÁN (PHÓ CHÁNH ÁN) TÒA ÁN⁽³⁾

Căn cứ các điều 44, 109, 113, 119, 346 và 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ hồ sơ vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:.../.../TLPT-HS
ngày...tháng...năm...;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo:⁽⁴⁾

Bị Tòa án⁽⁵⁾

Xét xử sơ thẩm và xử phạt⁽⁶⁾

Về tội (các tội)⁽⁷⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều).....
của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là:⁽⁸⁾, kể từ ngày⁽⁹⁾

Điều 2

Cơ sở giam giữ⁽¹⁰⁾có trách nhiệm thi hành
Quyết định này.

Nơi nhận:

-⁽¹²⁾

- Lưu hồ sơ vụ án.

(11)

.....

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự ghi Tòa án quân khu (Tòa án quân sự Quân khu 1).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/HSPT-QĐTG).

(4) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp.

(5) ghi tên Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án.

(6) ghi cả số và chữ mức phạt tù bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt.

(7) ghi các tội bị truy tố theo hồ sơ vụ án.

(8) ghi cả số và chữ; thời hạn tạm giam không được quá thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm.

(9) ghi ngày hết thời hạn tạm giam theo Quyết định tạm giam liền kề trước đó.

(10) ghi cụ thể tên Trại tạm giam, Nhà tạm giữ, Buồng tạm giữ thuộc đồn biên phòng. Ví dụ: Trại tạm giam thuộc Bộ Công an; Trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng; Trại tạm giam Công an cấp tỉnh; Trại tạm giam thuộc quân khu và tương đương (sau đây gọi chung là Trại tạm giam cấp quân khu); Nhà tạm giữ Công an cấp huyện; Nhà tạm giữ Cơ quan điều tra hình sự khu vực trong Quân đội nhân dân; Buồng tạm giữ của đồn biên phòng ở hải đảo, biên giới xa trung tâm hành chính cấp huyện.

(11) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được phân công giải quyết, xét xử vụ án hình sự thì ghi “**PHÓ CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**”.

(12) Viện kiểm sát cùng cấp, trại tạm giam, nhà tạm giữ, buồng tạm giữ, bị cáo.

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSPT-QĐBTG

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH BẮT, TẠM GIAM

CHÁNH ÁN (PHÓ CHÁNH ÁN) TÒA ÁN⁽³⁾

Căn cứ các điều 44, 109, 113, 119, 346 và 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ hồ sơ vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:.../.../TLPT-HS
ngày...tháng...năm...;

Xét thấy cần thiết bắt, tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc giải quyết
vụ án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Bắt, tạm giam bị cáo:⁽⁴⁾

Bị Tòa án⁽⁵⁾

Xét xử sơ thẩm và xử phạt⁽⁶⁾

Về tội (các tội)⁽⁷⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều).....
của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam tính từ ngày bắt để tạm giam cho đến ⁽⁸⁾

Điều 2

Công an ⁽⁹⁾.....có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- ⁽¹¹⁾

- Lưu hồ sơ vụ án.

⁽¹⁰⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 10-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự ghi Tòa án quân khu (Tòa án quân sự Quân khu 1).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/HSPT-QĐBTG).

(4) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp.

(5) ghi tên Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án.

(6) ghi cả số và chữ mức phạt tù bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt.

(7) ghi các tội bị truy tố theo hồ sơ vụ án.

(8) ngày, tháng, năm kết thúc thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm.

(9) nếu là Tòa án quân sự thì ghi Đơn vị Cảnh vệ.

(10) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được phân công giải quyết, xét xử vụ án hình sự thì ghi “**PHÓ CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN**
PHÓ CHÁNH ÁN”.

(11) Viện kiểm sát cùng cấp, Công an (Đơn vị Cảnh vệ), bị cáo.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../.....⁽²⁾/HSPT-QĐTG
....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)⁽⁴⁾

Thẩm phán: Ông (Bà)⁽⁵⁾

Ông (Bà).....

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 347⁽⁶⁾ của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày.....tháng.....năm.....của Hội đồng xét xử phúc thẩm;⁽⁷⁾

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để⁽⁸⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo:⁽⁹⁾

Bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt⁽¹⁰⁾về tội (các tội)⁽¹¹⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều)..... của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là:⁽¹²⁾, kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Cơ sở giam giữ⁽¹³⁾có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- ⁽¹⁴⁾

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự ghi Tòa án quân khu (Tòa án quân sự Quân khu 1).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/HSPT-QĐTG).

(4) và (5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán; nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) trường hợp cấp phúc thẩm hủy án để điều tra hoặc xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm thì ghi thêm “358”.

(7) trường hợp Hội đồng xét xử quyết định áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để hoàn thành việc xét xử thì không ghi mục này.

(8) trường hợp đến ngày mở phiên tòa thời hạn tạm giam bị cáo đã hết, nếu xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để hoàn thành việc xét xử thì ghi “bảo đảm cho đến khi kết thúc phiên tòa”; trường hợp cấp phúc thẩm quyết định giữ nguyên hoặc sửa bản án sơ thẩm thì ghi “bảo đảm thi hành án”, trường hợp cấp phúc thẩm hủy án để điều tra hoặc xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm thì ghi “bảo đảm cho Viện kiểm sát cấp sơ thẩm điều tra lại vụ án” hoặc “bảo đảm cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án”.

(9) ghi họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp.

(10) và (11) nếu là tù có thời hạn ghi cả số và chữ mức phạt tù bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt và ghi tội (các tội) theo Biên bản nghị án của Hội đồng xét xử phúc thẩm. Trường hợp cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra hoặc xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm thì không ghi mục này.

(12) ghi cả số và chữ. Nếu thời hạn hình phạt tù còn lại từ 45 ngày trở lên thì ghi thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày); nếu thời hạn hình phạt tù còn lại dưới 45 ngày thì ghi thời hạn tạm giam bằng thời hạn hình phạt tù còn lại và trong trường hợp này cần ghi thêm hết thời hạn tạm giam này, trại tạm giam, nhà tạm giữ, buồng tạm giữ có trách nhiệm trả tự do ngay cho bị cáo, nếu họ không bị giam, giữ về hành vi vi phạm nào khác. Trường hợp cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra hoặc xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm thì không ghi cụm từ “Thời hạn tạm giam là:..., kể từ ngày tuyên án” mà ghi cụm từ “Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án cho đến ngày Viện kiểm sát (Tòa án cấp sơ) thẩm thụ lý lại vụ án”. Trường hợp tạm giam để hoàn thành việc xét xử thì không ghi cụm từ “Thời hạn tạm giam là:..., kể từ ngày tuyên án” mà ghi cụm từ “Thời hạn tạm giam kể từ ngày.....cho đến khi kết thúc phiên tòa phúc thẩm”.

(13) ghi cụ thể tên Trại tạm giam, Nhà tạm giữ, Buồng tạm giữ thuộc đồn biên phòng. Ví dụ: Trại tạm giam thuộc Bộ Công an; Trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng; Trại tạm giam Công an cấp tỉnh; Trại tạm giam thuộc quân khu và tương đương (sau đây gọi chung là trại tạm giam cấp quân khu); Nhà tạm giữ Công an cấp huyện; nhà tạm giữ Cơ quan điều tra hình sự khu vực trong Quân đội nhân dân; Buồng tạm giữ của đồn biên phòng ở hải đảo, biên giới xa trung tâm hành chính cấp huyện.

(14) Viện kiểm sát cùng cấp; Trại tạm giam, Nhà tạm giữ, Buồng tạm giữ, bị cáo.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../.....⁽²⁾/HSPT-QĐBTG
....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH BẮT, TẠM GIAM

TÒA ÁN⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)⁽⁴⁾

Thẩm phán: Ông (Bà)⁽⁵⁾

Ông (Bà).....

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày.....tháng.....năm.....của Hội đồng xét xử phúc thẩm;

Xét thấy cần thiết bắt, tạm giam bị cáo để thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Bắt, tạm giam bị cáo:⁽⁶⁾

Bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt⁽⁷⁾ về tội (các tội)⁽⁸⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều)..... của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là:⁽⁹⁾, kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Công an⁽¹⁰⁾có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- ⁽¹¹⁾

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 12-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự ghi Tòa án quân khu (Tòa án quân sự Quân khu 1).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/HSPT-QĐBTG).

(4) và (5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán; nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp.

(7) nếu là tù có thời hạn ghi cả số và cả bằng chữ mức phạt tù bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt.

(8) ghi các tội bị Tòa án xét xử.

(9) ghi cả số và cả bằng chữ; nếu thời hạn hình phạt tù còn lại từ 45 ngày trở lên thì ghi thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày); nếu thời hạn hình phạt tù còn lại dưới 45 ngày thì ghi thời hạn tạm giam bằng thời hạn hình phạt tù còn lại và trong trường hợp này cần ghi thêm hết thời hạn tạm giam này, Trại tạm giam, Nhà tạm giữ, Buồng tạm giữ có trách nhiệm trả tự do ngay cho bị cáo, nếu họ không bị giam, giữ về hành vi vi phạm nào khác.

(11) nếu là Tòa án quân sự thì ghi Đơn vị Cảnh vệ.

(12) Viện kiểm sát cùng cấp; Cơ quan công an (Đơn vị Cảnh vệ), bị cáo.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/TB-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Người bào chữa tham gia tố tụng

Kính gửi:⁽³⁾

Địa chỉ:⁽⁴⁾

Ngày..... tháng..... năm..... Tòa án⁽⁵⁾.....đã thụ lý vụ án hình sự sơ thẩm (phúc thẩm) số:⁽⁶⁾

Sau khi xem xét thủ tục đăng ký bào chữa, căn cứ Điều 72 và Điều 78 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án⁽⁷⁾.....thông báo:

1. Ông (Bà)⁽⁸⁾

Là người bào chữa cho bị can (các bị can) hoặc bị cáo (các bị cáo):⁽⁹⁾

.....
Trong vụ án hình sự sơ thẩm (phúc thẩm) thụ lý số:⁽¹⁰⁾

2. Ông (Bà)⁽¹¹⁾..... thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người bào chữa theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- ⁽¹²⁾
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 13-HS:

(1) và (7) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(3), (8) và (11) ghi đầy đủ họ tên người bào chữa.

(4) ghi cụ thể địa chỉ của người bào chữa.

(5) ghi rõ tên Tòa án thụ lý vụ án.

(6) và (10) trường hợp thụ lý sơ thẩm thì ghi số:.../.../TLST-HS; trường hợp thụ lý phúc thẩm thì ghi số:.../.../TLPT-HS.

(9) ghi rõ họ tên bị can, bị cáo trong cáo trạng.

(12) như kính gửi, Viện kiểm sát cùng cấp, Cơ sở giam giữ, bị can (bị cáo).

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP BẮT BUỘC CHỮA BỆNH

CHÁNH ÁN (PHÓ CHÁNH ÁN) TÒA ÁN⁽³⁾.....

Căn cứ các điều 44, 447, 451 và 453 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 49 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng giám định pháp y tâm thần số:⁽⁴⁾.....đối với bị can (bị cáo)⁽⁵⁾.....trong vụ án hình sự sơ thẩm (phúc thẩm) thụ lý số:⁽⁶⁾.....

Xét thấy việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh là cần thiết,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị can (bị cáo)⁽⁷⁾.....tại⁽⁸⁾....

Điều 2

Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị và có hiệu lực thi hành kể từ ngày....tháng....năm....cho đến khi có quyết định khác thay thế hoặc hủy bỏ.

Điều 3

Bị can (bị cáo) có tên tại Điều 1 và⁽⁹⁾.....có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

-⁽¹¹⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

⁽¹⁰⁾.....

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(4) ghi rõ Kết luận của Hội đồng giám định pháp y tâm thần (ví dụ: Số 01/KLGĐ ngày 01-01-2017 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương).

(5) và (7) ghi đầy đủ họ tên, của bị can (bị cáo), ngày, tháng, năm sinh; nơi cư trú của bị can (bị cáo).

(6) trường hợp thụ lý sơ thẩm thì ghi số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...; trường hợp thụ lý phúc thẩm thì ghi số:.../.../TLPT-HS ngày...tháng...năm....

(8) ghi rõ tên cơ sở bắt buộc chữa bệnh Tòa án chỉ định.

(9) ghi rõ cơ quan Công an cấp huyện hoặc cấp tỉnh nơi có Tòa án xét xử vụ án và tên cơ sở bắt buộc chữa bệnh do Tòa án chỉ định.

(10) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được phân công giải quyết, xét xử vụ án hình sự thì ghi “**PHÓ CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**”.

(11) Viện kiểm sát cùng cấp, cơ sở bắt buộc chữa bệnh, bị can (bị cáo).

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ BIỆN PHÁP BẮT BUỘC CHỮA BỆNH

CHÁNH ÁN (PHÓ CHÁNH ÁN) TÒA ÁN⁽³⁾.....

Căn cứ các điều 44, 447, 451 và 454 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 49 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Kết luận giám định số: ⁽⁴⁾..... xác định bị can (bị cáo)⁽⁵⁾.....được Tòa án⁽⁶⁾.....ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định số:.../...QĐ-TA ngày...tháng...năm...đã khỏi bệnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị can (bị cáo)⁽⁷⁾.....

Điều 2

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số:.../...QĐ-TA ngày...tháng...năm...của Tòa án⁽⁸⁾.....

Điều 3

Các hoạt động tố tụng đã bị tạm đình chỉ có thể được phục hồi theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- ⁽¹⁰⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

⁽⁹⁾.....

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 15-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(4) ghi Kết luận giám định pháp y tâm thần (ví dụ: 01/KLGĐ ngày 01-01-2017 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương).

(5) và (7) trước khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm thì ghi bị can và sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì ghi bị cáo và ghi đầy đủ họ tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi cư trú của bị can (bị cáo).

(6) và (8) ghi tên Tòa án đã ra Quyết định bắt buộc chữa bệnh.

(9) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được phân công giải quyết, xét xử vụ án hình sự thì ghi “**PHÓ CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN**
PHÓ CHÁNH ÁN”.

(10) Viện kiểm sát cùng cấp, cơ sở bắt buộc chữa bệnh, bị can (bị cáo).

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG THỦ TỤC RÚT GỌN

CHÁNH ÁN (PHÓ CHÁNH ÁN) TÒA ÁN ⁽³⁾

Căn cứ các điều 44, 456 và 457 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy vụ án hình sự sơ thẩm (phúc thẩm) thụ lý số:⁽⁴⁾có đủ các điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 456 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Áp dụng thủ tục rút gọn đối với vụ án hình sự sơ thẩm (phúc thẩm) thụ lý số:⁽⁵⁾

Điều 2

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ra Quyết định cho đến khi kết thúc việc xét xử phúc thẩm trừ trường hợp có Quyết định khác hủy bỏ Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn.

Điều 3

Quyết định này có thể bị khiếu nại theo quy định tại khoản 5 Điều 457 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- ⁽⁷⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

⁽⁶⁾.....

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 16-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(4) và (5) trường hợp thụ lý sơ thẩm thì ghi số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...; trường hợp thụ lý phúc thẩm thì ghi số:.../.../TLPT-HS ngày...tháng...năm....

(6) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được phân công giải quyết, xét xử vụ án hình sự thì ghi “**PHÓ CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN**
PHÓ CHÁNH ÁN”.

(7) Viện kiểm sát cùng cấp, bị can (bị cáo), người đại diện của bị can (bị cáo), người bào chữa.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG THỦ TỤC RÚT GỌN
CHÁNH ÁN (PHÓ CHÁNH ÁN) TÒA ÁN⁽³⁾.....

Căn cứ các điều 44, 455, 456, 457 và 458 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy trong quá trình áp dụng thủ tục rút gọn,⁽⁴⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Hủy bỏ Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn số:.../.../QĐ-TA ngày...tháng...năm...đối với vụ án hình sự sơ thẩm (phúc thẩm) thụ lý số:⁽⁵⁾.....

Điều 2

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời hạn tố tụng của vụ án được tính tiếp theo thủ tục chung quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự kể từ khi có Quyết định này.

Nơi nhận:

- ⁽⁷⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

⁽⁶⁾.....

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 17:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(4) ghi lý do hủy bỏ Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 458 của Bộ luật Tố tụng hình sự (ví dụ: Xét thấy trong quá trình áp dụng thủ tục rút gọn, vụ án đã được trả hồ sơ điều tra bổ sung).

(5) trường hợp thụ lý sơ thẩm thì ghi số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...; trường hợp thụ lý phúc thẩm thì ghi số:.../.../TLPT-HS ngày...tháng...năm....

(6) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được phân công giải quyết, xét xử vụ án hình sự thì ghi “**PHÓ CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN**
PHÓ CHÁNH ÁN”.

(7) Viện kiểm sát cùng cấp, bị can (bị cáo), người đại diện của bị can (bị cáo), người bào chữa.

TÒA ÁN⁽¹⁾..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH⁽³⁾

TÒA ÁN⁽⁴⁾.....

Căn cứ các điều 45, 205, 206, 207, 208, 210 và 211 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi xem xét yêu cầu của⁽⁵⁾ là⁽⁶⁾
trong vụ án hình sự sơ thẩm (phúc thẩm) thụ lý số:⁽⁷⁾.....đề nghị
giám định⁽⁸⁾

Xét thấy việc trung cầu giám định là có căn cứ và cần thiết cho việc giải quyết vụ án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Trung cầu⁽⁹⁾thực hiện giám định⁽¹⁰⁾

Điều 2

Nội dung yêu cầu giám định:⁽¹¹⁾

Các tài liệu liên quan (hoặc mẫu so sánh) gửi kèm theo bao gồm:⁽¹²⁾

Điều 3

Thời hạn trả kết luận giám định:⁽¹³⁾

Nơi nhận:

-⁽¹⁴⁾;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 18-HS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(3) nếu là trung cầu giám định bổ sung thì ghi trung cầu giám định bổ sung; nếu là trung cầu giám định lại thì ghi trung cầu giám định lại.

(5) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ của người yêu cầu giám định.

(6) ghi vai trò tố tụng của người yêu cầu giám định.

(7) trường hợp thụ lý sơ thẩm thì ghi số: .../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...; trường hợp thụ lý phúc thẩm thì ghi số: .../.../TLPT-HS ngày...tháng...năm....

(8) và (10) ghi tên và đặc điểm của đối tượng cần giám định.

(9) ghi tên, địa chỉ của tổ chức được trung cầu giám định hoặc ghi đầy đủ họ tên và địa chỉ của người được trung cầu giám định.

(11) ghi cụ thể nội dung Tòa án yêu cầu cá nhân, tổ chức giám định.

(12) ghi tên các tài liệu (hoặc mẫu so sánh) có liên quan đến việc giám định.

(13) ghi cụ thể thời gian phải gửi kết luận giám định cho Tòa án.

(14) Viện kiểm sát cùng cấp, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định; người yêu cầu giám định hoặc người đại diện của người yêu cầu giám định.

TÒA ÁN⁽¹⁾..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH⁽³⁾

TÒA ÁN⁽⁴⁾.....

Căn cứ các điều 45, 205, 206, 208, 210 và 211 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy việc trung cầu giám định là cần thiết cho việc giải quyết vụ án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Trung cầu⁽⁵⁾.....thực hiện giám định⁽⁶⁾.....

Điều 2

Nội dung trung cầu giám định:⁽⁷⁾.....

Các tài liệu liên quan (hoặc mẫu so sánh) gửi kèm theo bao gồm:⁽⁸⁾.....

Điều 3

Thời hạn trả kết luận giám định:⁽⁹⁾.....

Nơi nhận:

- ⁽¹⁰⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu 19-HS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(3) nếu là trưng cầu giám định bổ sung thì ghi trưng cầu giám định bổ sung; nếu là trưng cầu giám định lại thì ghi trưng cầu giám định lại.

(5) ghi đầy đủ tên, địa chỉ của tổ chức được trưng cầu giám định hoặc ghi đầy đủ họ tên và địa chỉ của người được trưng cầu giám định.

(6) ghi tên và đặc điểm của đối tượng cần giám định.

(7) ghi cụ thể nội dung Tòa án yêu cầu cá nhân, tổ chức giám định.

(8) ghi tên các tài liệu (hoặc mẫu so sánh) có liên quan đến việc giám định.

(9) ghi cụ thể thời gian phải gửi kết luận giám định cho Tòa án.

(10) Viện kiểm sát cùng cấp, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định; những người có liên quan đến việc trưng cầu giám định.

TÒA ÁN⁽¹⁾..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐXXST-HS

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ SƠ THẨM**

TÒA ÁN⁽³⁾.....

Căn cứ vào các điều 45, 255 và 277 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo (các bị cáo):⁽⁴⁾.....

Bị Viện kiểm sát⁽⁵⁾.....

Truy tố về tội (các tội)⁽⁶⁾.....

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều)..... của Bộ luật Hình sự.

⁽⁷⁾.....

Thời gian mở phiên tòa:.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Địa điểm mở phiên tòa:⁽⁸⁾.....

Vụ án được⁽⁹⁾.....

Điều 2.

1. Những người tiến hành tố tụng:⁽¹⁰⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có 5 người): Ông (Bà)....

Thẩm phán dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân): Ông (Bà).....

Hội thẩm nhân dân (quân nhân) dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....

Thư ký phiên tòa dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....
Đại diện Viện kiểm sát.....tham gia phiên tòa:
Ông (Bà) Kiểm sát viên.
Ông (Bà) Kiểm sát viên.
Ông (Bà)..... Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có).

2. Những người tham gia tố tụng:⁽¹¹⁾

.....
.....

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

.....
.....

Nơi nhận:

-⁽¹²⁾;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 20-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm, nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H), nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(4) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nghề nghiệp, nơi cư trú của bị cáo (các bị cáo); trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.

(5) tên Viện kiểm sát truy tố.

(6) ghi cụ thể tội danh (các tội danh) mà Viện kiểm sát truy tố.

(7) trường hợp Tòa án xét xử bị cáo về khoản hoặc tội danh nặng hơn khoản hoặc tội danh mà Viện kiểm sát truy tố thì ghi bị Tòa án đưa ra xét xử về tội (các tội) (ghi rõ tội danh, điều khoản của Bộ luật Hình sự mà Tòa án sẽ xét xử).

(8) ghi cụ thể địa điểm nơi xét xử vụ án.

(9) xét xử công khai hoặc xét xử kín.

(10) ghi đầy đủ họ tên của các Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa; nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm; ghi tên của Viện kiểm sát và họ tên Kiểm sát viên, Kiểm sát viên dự khuyết thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa. Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân).

(11) ghi đầy đủ họ tên những người tham gia tố tụng và những người khác được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa (nếu có).

(12) Viện kiểm sát truy tố, bị cáo (các bị cáo) và những người tham gia tố tụng.

TÒA ÁN⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../.....⁽²⁾/QĐXXPT-HS
....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ PHỨC THẨM**

TÒA ÁN⁽³⁾

Căn cứ vào các điều 45, 255 và 346 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự phức thẩm thụ lý
số:.../.../TLPT-HS ngày...tháng...năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Đưa ra xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo (các bị cáo):⁽⁴⁾.....
đã bị Tòa án⁽⁵⁾.....xử phạt về tội (các tội)⁽⁶⁾.....

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều).....
của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt⁽⁷⁾.....

Do có kháng cáo (kháng nghị) của:⁽⁸⁾.....

Thời gian mở phiên tòa:..... giờ.....phút, ngày.....tháng..... năm.....

Địa điểm mở phiên tòa:⁽⁹⁾.....

Vụ án được⁽¹⁰⁾.....

Điều 2.

1. Những người tiến hành tố tụng:⁽¹¹⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà)

Thẩm phán dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....

Thư ký phiên tòa dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Đại diện Viện kiểm sát.....tham gia phiên tòa:

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

Ông (Bà)..... Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có).

2. Những người tham gia tố tụng khác:⁽¹²⁾

.....
.....

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

.....
.....

Nơi nhận:

- ⁽¹³⁾
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 21-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(4) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nghề nghiệp, nơi cư trú của bị cáo (các bị cáo); trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.

(5) ghi tên Tòa án đã xét xử sơ thẩm.

(6) và (7) ghi cụ thể tội danh và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định.

(8) ghi đầy đủ họ tên người kháng cáo, tên của Viện kiểm sát kháng nghị.

(9) ghi cụ thể địa điểm nơi xét xử vụ án.

(10) xét xử công khai hoặc xét xử kín.

(11) ghi đầy đủ họ tên của các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa; nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm; ghi đầy đủ họ tên của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa. Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân).

(12) ghi họ tên những người tham gia tố tụng và những người khác được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa (nếu có).

(13) ghi những nơi mà Tòa án phải gửi theo quy định tại khoản 4 Điều 346 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TÒA ÁN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÌNH SỰ SƠ THẨM**

Vào hồi..... giờ..... phút ngày..... tháng..... năm⁽²⁾

Tại:⁽³⁾

Tòa án⁽⁴⁾

Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo⁽⁵⁾

Bị Viện kiểm sát⁽⁶⁾

Truy tố về tội (các tội)⁽⁷⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều).....
của Bộ luật Hình sự tại Cáo trạng/Quyết định truy tố số..... ngày.....
tháng..... năm.....
(8)

Vụ án được xét xử⁽⁹⁾

I. Những người tiến hành tố tụng:⁽¹⁰⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có 5 người): Ông (Bà)....

Thẩm phán dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân): Ông (Bà).....

Hội thẩm nhân dân (quân nhân) dự khuyết (nếu có): Ông (Bà)

Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....

Thư ký phiên tòa dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Đại diện Viện kiểm sát.....tham gia phiên tòa:

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

Ông (Bà)..... Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có).

II. Những người tham gia tố tụng:

- Bị cáo⁽¹¹⁾:.....sinh ngày.....tháng.....năm.....tại

Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học vấn).....; dân tộc:.....; giới tính:.....; con ông.....và bà.....; có vợ (chồng) và.....con; tiền sự.....; tiền án.....; nhân thân.....bị bắt tạm giam ngày.....

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông (Bà).....sinh năm (hoặc tuổi).....; nơi cư trú.....; nghề nghiệp..... là:⁽¹²⁾

- Người bào chữa cho bị cáo:⁽¹³⁾

Ông (Bà)

- Bị hại:⁽¹⁴⁾

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:⁽¹⁵⁾

- Nguyên đơn dân sự:⁽¹⁶⁾

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:⁽¹⁷⁾

- Bị đơn dân sự:⁽¹⁸⁾

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:⁽¹⁹⁾

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²⁰⁾

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²¹⁾

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nguyên đơn dân sự,⁽²²⁾.....):

Ông (Bà)

- Người tham gia tố tụng khác:⁽²³⁾

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa

1. Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và đọc Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người được Tòa án triệu tập hoặc được mời và lý do vắng mặt.

3. Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy mời của Tòa án; kiểm tra lý lịch, phổ biến quyền và nghĩa vụ của họ; giải thích cho họ biết về những bản án, quyết định được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án và quyền của họ về việc yêu cầu Tòa án không công bố những nội dung liên quan đến bí mật cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh; yêu cầu người phiên dịch, người giám định phải cam đoan làm tròn nhiệm vụ và yêu cầu người làm chứng là người thành niên phải cam đoan không khai gian dối.

4. Chủ tọa phiên tòa giới thiệu những người tiến hành tố tụng và hỏi Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm

phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa, người giám định, người phiên dịch hay không.⁽²⁴⁾

5. Chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo đã được giao nhận bản cáo trạng/quyết định truy tố và quyết định đưa vụ án ra xét xử hay chưa.⁽²⁵⁾

6. Chủ tọa phiên tòa hỏi Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng xem có ai yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét hay không.⁽²⁶⁾

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng/quyết định truy tố và trình bày ý kiến bổ sung (nếu có):

.....
.....

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:⁽²⁷⁾

.....
.....

3. Tranh luận tại phiên tòa:⁽²⁸⁾

.....
.....

4. Lời nói sau cùng của bị cáo (nếu có):

.....
.....

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án⁽²⁹⁾

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng:⁽³⁰⁾

.....
.....

Phiên tòa kết thúc vào hồi..... giờ..... phút ngày..... tháng..... năm.....

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-HS:

(1) nếu là Tòa án quân sự khu vực, thì ghi Tòa án quân sự khu vực mấy Quân khu nào (ví dụ: Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4); nếu là Tòa án quân sự quân khu thì ghi Tòa án quân sự quân khu nào (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô); nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) ghi giờ, ngày, tháng, năm xét xử vụ án hình sự sơ thẩm.

(3) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh hoặc Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội).

(4) ghi Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án.

(5) nếu vụ án có nhiều bị cáo thì ghi đầy đủ họ tên bị cáo đầu vụ và đồng phạm (ví dụ: Nguyễn Văn A và đồng phạm). Nếu bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên pháp nhân thương mại.

(6) ghi tên Viện kiểm sát truy tố.

(7) ghi các tội danh bị Viện kiểm sát truy tố.

(8) trường hợp Tòa án xét xử bị cáo về khoản hoặc tội danh nặng hơn khoản hoặc tội danh mà Viện kiểm sát truy tố thì ghi bị Tòa án đưa ra xét xử về tội (các tội) (ghi rõ tội danh, điều khoản của Bộ luật Hình sự mà Tòa án sẽ xét xử).

(9) ghi vụ án được xét xử công khai hay xử kín.

(10) ghi đầy đủ họ tên của các Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa; ghi tên của Viện kiểm sát và họ tên của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(11) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác.

(12) ghi rõ mối quan hệ với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(13) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(14), (15), (16), (17), (18), (19), (20) và (21) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nghề nghiệp, nơi cư trú của người đó. Trong trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì nhất thiết phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(22) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự;

sau chữ Ông (Bà) ghi đầy đủ họ tên; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(23) ghi đầy họ tên của những người tham gia tố tụng khác.

(24), (25) và (26) sau từng mục ghi việc trả lời của những người được hỏi. Nếu có người đề nghị hoặc yêu cầu, thì ghi đề nghị hoặc yêu cầu của họ và ghi quyết định giải quyết của Hội đồng xét xử.

(27) ghi các câu hỏi và trả lời của bị cáo, người bào chữa, những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

(28) ghi tóm tắt các ý kiến phát biểu và đối đáp của bị cáo, người bào chữa, những người tham gia tố tụng khác, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

(29) nếu sau khi nghị án Hội đồng xét xử tuyên án thì ghi: Hội đồng xét xử tuyên án theo bản án đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án (không phải ghi phần quyết định của bản án). Nếu Hội đồng xét xử có quyết định khác thì ghi quyết định của Hội đồng xét xử (ví dụ: Hội đồng xét xử quyết định trở lại việc hỏi và tranh luận).

(30) ghi những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, những người tham gia tố tụng khác: những vấn đề được ghi trong Biên bản phiên tòa có yêu cầu sửa đổi, bổ sung và những sửa đổi, bổ sung cụ thể. Nếu có nhiều người yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì ghi thứ tự từng người một. Sau đó, người có yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải ký xác nhận.

Cần lưu ý: Nếu phiên tòa diễn ra trong nhiều ngày, thì kết thúc mỗi ngày cần ghi “Hội đồng xét xử tạm nghỉ” và khi tiếp tục phiên tòa cần ghi “Ngày...tháng...năm..., Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa”.

TÒA ÁN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÌNH SỰ PHÚC THẨM**

Vào hồi..... giờ..... phút ngày..... tháng..... năm⁽²⁾

Tại:⁽³⁾

Tòa án⁽⁴⁾

Mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo⁽⁵⁾

Đã bị Tòa án⁽⁶⁾ xử phạt về tội (các tội)⁽⁷⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều).....
của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt⁽⁸⁾

Do có kháng cáo (kháng nghị) của:⁽⁹⁾

Vụ án được xét xử⁽¹⁰⁾

I. Những người tiến hành tố tụng⁽¹¹⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có 5 người): Ông (Bà)....

Thẩm phán dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân): Ông (Bà).....

Hội thẩm nhân dân (quân nhân) dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....

Thư ký phiên tòa dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Đại diện Viện kiểm sát.....tham gia phiên tòa:

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

Ông (Bà)..... Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có).

II. Những người tham gia tố tụng

- *Bị cáo*⁽¹²⁾:..... sinh ngày.....tháng..... năm..... tại

Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học vấn).....;
dân tộc:.....; giới tính:.....; con ông.....và

bà.....; có vợ (chồng) và.....con; tiền sự.....; tiền án.....; nhân thân.....bị bắt tạm giam ngày.....

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Ông (Bà).....sinh năm (hoặc tuổi).....; nơi cư trú.....; nghề nghiệp..... là:⁽¹³⁾

- *Người bào chữa cho bị cáo:*⁽¹⁴⁾

Ông (Bà)

- *Bị hại:*⁽¹⁵⁾

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*⁽¹⁶⁾

- *Nguyên đơn dân sự:*⁽¹⁷⁾

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:*⁽¹⁸⁾

- *Bị đơn dân sự:*⁽¹⁹⁾

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:*⁽²⁰⁾

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*⁽²¹⁾

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*⁽²²⁾

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nguyên đơn dân sự, ⁽²³⁾.....):*

Ông (Bà)

- *Người tham gia tố tụng khác:*⁽²⁴⁾

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa

1. Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và đọc Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người được Tòa án triệu tập hoặc được mời và lý do vắng mặt.

3. Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt những người có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy mời của Tòa án; kiểm tra lý lịch, phổ biến quyền và nghĩa vụ của họ; giải thích cho họ biết về những bản án, quyết định được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án và quyền của họ về việc yêu cầu Tòa án không công bố những nội dung liên quan đến bí mật cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh; yêu cầu người phiên dịch, người giám định phải cam đoan làm tròn nhiệm vụ và yêu cầu người làm chứng là người thành niên phải cam đoan không khai gian dối.

4. Chủ tọa phiên tòa giới thiệu những người tiến hành tố tụng và hỏi Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa, người giám định, người phiên dịch hay không.⁽²⁵⁾

5. Chủ tọa phiên tòa hỏi người kháng cáo, Kiểm sát viên có bổ sung, thay đổi, rút kháng cáo, kháng nghị hay không.⁽²⁶⁾

6. Chủ tọa phiên tòa hỏi Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng xem có ai yêu cầu bổ sung chứng cứ mới, tài liệu, đồ vật, triệu tập thêm người làm chứng hay không.⁽²⁷⁾

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Thành viên Hội đồng xét xử trình bày tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo, kháng nghị:

.....
.....

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:⁽²⁸⁾

.....
.....

3. Tranh luận tại phiên tòa:⁽²⁹⁾

.....
.....

4. Lời nói sau cùng của bị cáo (nếu có):

.....
.....

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án⁽³⁰⁾

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng:⁽³¹⁾

.....
.....

Phiên tòa kết thúc vào hồi..... giờ..... phút ngày..... tháng..... năm.....

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 23-HS:

(1) nếu là Tòa án quân sự quân khu thì ghi Tòa án quân sự quân khu nào (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) ghi giờ, ngày, tháng, năm xét xử vụ án hình sự phúc thẩm.

(3) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ Tại: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh).

(4) ghi Tòa án xét xử phúc thẩm vụ án.

(5) nếu vụ án có nhiều bị cáo thì ghi đầy đủ họ tên bị cáo đầu vụ và đồng phạm (ví dụ: Nguyễn Văn A và đồng phạm). Nếu bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên pháp nhân thương mại.

(6) ghi tên Tòa án đã xét xử sơ thẩm.

(7) và (8) ghi cụ thể tội danh và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định.

(9) ghi đầy đủ họ tên người kháng cáo, tên Viện kiểm sát kháng nghị.

(10) ghi vụ án được xét xử công khai hay xử kín.

(11) ghi đầy đủ họ tên của các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa; ghi tên của Viện kiểm sát và họ tên của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(12) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác.

(13) ghi rõ mối quan hệ với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(14) nếu có người bào chữa thì ghi rõ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(15), (16), (17), (18), (19), (20), (21) và (22) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trong trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì nhất thiết phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của người bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(23) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; sau chữ Ông (Bà) ghi đầy đủ họ tên; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(24) ghi đầy đủ họ tên của những người tham gia tố tụng khác.

(25), (26) và (27) sau từng mục ghi việc trả lời của những người được hỏi. Nếu có người đề nghị thay đổi Thẩm phán, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa, người giám định, người phiên dịch; thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo, kháng nghị; yêu cầu bổ sung chứng cứ mới, tài liệu, đồ vật, triệu tập thêm người làm chứng thì ghi đề nghị, yêu cầu, ý kiến của họ và ghi quyết định giải quyết của Hội đồng xét xử.

(28) ghi các câu hỏi và trả lời của bị cáo, người bào chữa, những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

(29) ghi tóm tắt các ý kiến phát biểu, đối đáp của Kiểm sát viên và những người khác về nội dung kháng cáo, kháng nghị và những nội dung khác của bản án, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị.

(30) nếu sau khi nghị án Hội đồng xét xử tuyên án thì ghi: Hội đồng xét xử tuyên án theo bản án đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án (không phải ghi phần quyết định của bản án). Nếu Hội đồng xét xử có quyết định khác thì ghi quyết định của Hội đồng xét xử (ví dụ: Hội đồng xét xử quyết định trở lại việc hỏi và tranh luận).

(31) ghi những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, những người tham gia tố tụng khác: những vấn đề được ghi trong Biên bản phiên tòa có yêu cầu sửa đổi, bổ sung và những sửa đổi, bổ sung cụ thể. Nếu có nhiều người yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì ghi thứ tự từng người một. Sau đó, người có yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải ký xác nhận.

Cần lưu ý: Nếu phiên tòa diễn ra trong nhiều ngày, thì kết thúc mỗi ngày cần ghi “Hội đồng xét xử tạm nghỉ” và khi tiếp tục phiên tòa cần ghi “Ngày...tháng...năm..., Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa”.

TÒA ÁN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÌNH SỰ GIÁM ĐỐC THẨM**

Vào hồi..... giờ..... phút ngày..... tháng..... năm⁽²⁾

Tại:⁽³⁾

Tòa án⁽⁴⁾

Mở phiên tòa giám đốc thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo⁽⁵⁾

Đã bị Tòa án⁽⁶⁾ kết án về tội (các tội)⁽⁷⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều).....
của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt⁽⁸⁾

Do có kháng nghị của:⁽⁹⁾

Vụ án được xét xử⁽¹⁰⁾

I. Những người tiến hành tố tụng⁽¹¹⁾

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Thẩm phán: Ông (Bà).....

Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....

Đại diện Viện kiểm sát.....tham gia phiên tòa:

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

II. Những người tham gia tố tụng

- Người bị kết án⁽¹²⁾:.....sinh ngày....tháng....năm....tại.....;
nơi cư trú:.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá.....; dân tộc:
.....; giới tính:.....; con ông..... và bà.....; có
vợ (chồng) và..... con; tiền sự.....; tiền án.....; nhân thân.....;
đang.....

- Người bào chữa cho người bị kết án:⁽¹³⁾

Ông (Bà)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng nghị:⁽¹⁴⁾

- Những người tham gia tố tụng khác:⁽¹⁵⁾

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa

1. Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa.

2. Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng giám đốc thẩm về sự có mặt, vắng mặt của các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát.

3. Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người được Tòa án triệu tập hoặc được mời và lý do vắng mặt (nếu có).

4. Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt những người có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy mời của Tòa án; kiểm tra lý lịch, phổ biến quyền và nghĩa vụ của họ.

5. Chủ tọa hỏi người kháng nghị có bổ sung, thay đổi kháng nghị (nếu chưa hết thời hạn kháng nghị) hay không.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:⁽¹⁶⁾

1. Thành viên Hội đồng giám đốc thẩm trình bày bản thuyết trình về vụ án. Trường hợp Viện kiểm sát kháng nghị thì Kiểm sát viên trình bày nội dung của kháng nghị:

.....
.....

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:⁽¹⁷⁾

.....
.....

3. Tranh luận tại phiên tòa:⁽¹⁸⁾

.....
.....

Hội đồng giám đốc thẩm biểu quyết về việc giải quyết vụ án và công bố quyết định về việc giải quyết vụ án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi..... giờ.....phút ngày.....tháng.....năm.....

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 24-HS:

(1) nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tối cao thì ghi Tòa án nhân dân tối cao.

(2) ghi giờ, ngày, tháng, năm giám đốc thẩm vụ án hình sự.

(3) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(4) ghi tên Tòa án giám đốc thẩm vụ án.

(5) nếu vụ án có nhiều bị cáo thì ghi đầy đủ họ tên bị cáo đầu vụ và đồng phạm (ví dụ: Nguyễn Văn A và đồng phạm). Nếu bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên pháp nhân thương mại.

(6) ghi tên Tòa án đã ra bản án, quyết định bị kháng nghị.

(7) và (8) ghi cụ thể tội danh và hình phạt mà Tòa án đã quyết định.

(9) ghi chức danh của người có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Ví dụ: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

(10) ghi vụ án được xét xử công khai hay xử kín.

(11) ghi đầy đủ họ tên của các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa; ghi tên của Viện kiểm sát và họ tên của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(12) nếu vụ án có nhiều người bị kết án thì ghi đầy đủ họ tên người bị kết án đầu vụ và đồng phạm (ví dụ: Nguyễn Văn A và đồng phạm). Nếu người bị kết án là pháp nhân thương mại thì ghi tên pháp nhân thương mại.

(13) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của người bị kết án được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(14) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì nhất thiết phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của người bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(15) ghi đầy đủ họ tên của những người tham gia tố tụng khác.

(16), (17) và (18) ghi diễn biến phiên tòa theo trình tự trình bày ý kiến, tranh luận.

Cần lưu ý: Nếu phiên tòa diễn ra trong nhiều ngày, thì kết thúc mỗi ngày cần ghi “Hội đồng xét xử tạm nghỉ” và khi tiếp tục phiên tòa cần ghi “Ngày...tháng...năm..., Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa”.

TÒA ÁN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....;

Tại:⁽²⁾

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽³⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán: Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân): Ông (Bà).....

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...đối với:

Bị cáo⁽⁴⁾sinh ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:⁽⁵⁾**

.....
.....

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày.....tháng.....năm....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

(1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).

(3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.

(5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.

TÒA ÁN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....;

Tại:⁽²⁾

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:⁽³⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán: Ông (Bà).....

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:.../.../TLPT-HS ngày...tháng...năm...đối với:

Bị cáo⁽⁴⁾sinh ngày.....tháng.....năm.....tại.....đã bị Tòa án⁽⁵⁾xử phạt về tội (các tội)⁽⁶⁾theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều)..... của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt⁽⁷⁾

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:⁽⁸⁾

.....
.....

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày.....tháng.....năm....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 26-HS:

(1) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).

(3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán; nếu là Tòa án quân sự thì ghi cấp bậc quân hàm và ghi họ tên của Thẩm phán.

(4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên pháp nhân thương mại, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.

(5) ghi tên Tòa án đã xét xử sơ thẩm.

(6) và (7) ghi cụ thể tội danh và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định.

(8) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án phải được giải quyết liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:...../.....⁽²⁾/HS-ST

Ngày.....-.....-.....⁽³⁾

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN.....⁽⁴⁾

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁵⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Thẩm phán: Ông (Bà)

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân):

Ông (Bà)

Ông (Bà)

Ông (Bà)

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....⁽⁶⁾

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân⁽⁷⁾.....**tham gia phiên tòa:**

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Trong các ngày..... tháng..... năm.....⁽⁸⁾ tại.....⁽⁹⁾

xét xử sơ thẩm công khai⁽¹⁰⁾ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:.../.../QĐXXST-HS ngày...tháng...năm... đối với bị cáo (các bị cáo):

⁽¹¹⁾sinh ngày.....tháng..... năm.....tại

Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học vấn).....; dân tộc:.....; giới tính:.....; tôn giáo:.....; quốc tịch:.....; con ông.....và bà.....; có vợ (chồng) và.....con; ⁽¹²⁾tiền án.....,tiền sự.....; nhân thân.....; bị bắt, tạm giam ngày⁽¹³⁾

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:⁽¹⁴⁾

Ông (Bà).....sinh năm (hoặc tuổi).....; nơi cư trú....., nghề nghiệp..... là⁽¹⁵⁾

- Người bào chữa cho bị cáo:⁽¹⁶⁾

-
- Bị hại:⁽¹⁷⁾
-
- Người đại diện hợp pháp của bị hại:⁽¹⁸⁾
-
- Nguyên đơn dân sự:⁽¹⁹⁾
-
- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:⁽²⁰⁾
-
- Bị đơn dân sự:⁽²¹⁾
-
- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:⁽²²⁾
-
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²³⁾
-
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²⁴⁾
-
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nguyên đơn dân sự,.....):⁽²⁵⁾
-
- Người tham gia tố tụng khác:⁽²⁶⁾
-

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:⁽²⁷⁾

.....

.....

.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: ⁽²⁸⁾

[1].....

.....

[2].....

.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào ⁽²⁹⁾.....

.....

(30)

.....

(31)

.....

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng

theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự,

cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÒA ÁN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:..... /.....⁽²⁾/HS-PT

Ngày.....-.....-⁽³⁾

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN⁽⁴⁾

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có⁽⁵⁾:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà)

Ông (Bà)

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)⁽⁶⁾

- Đại diện Viện kiểm sát⁽⁷⁾tham gia phiên tòa:

Ông (Bà).....- Kiểm sát viên.

Trong các ngày⁽⁸⁾tại⁽⁹⁾xét xử phúc thẩm công khai⁽¹⁰⁾ vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:.../.../TLPT-HS ngày...tháng...năm...đối với (các) bị cáo⁽¹¹⁾do có kháng cáo của⁽¹²⁾ hoặc kháng nghị của⁽¹³⁾đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:.../.../HS-ST ngày...tháng...năm...của Tòa án⁽¹⁴⁾

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:⁽¹⁵⁾

⁽¹⁶⁾ sinh ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học vấn).....; dân tộc:.....; giới tính:.....; tôn giáo:.....; quốc tịch:.....; con ông.....và bà.....; có vợ (chồng) và..... con; ⁽¹⁷⁾tiền án....., tiền sự.....; nhân thân.....; bị bắt, tạm giam ngày⁽¹⁸⁾

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:⁽¹⁹⁾

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:.....

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:⁽²⁰⁾

Ông (Bà)...sinh năm (hoặc tuổi)....; nơi cư trú....; nghề nghiệp....là:⁽²¹⁾

.....
- Người bào chữa cho bị cáo:⁽²²⁾

.....
- Bị hại:⁽²³⁾

.....
- Người đại diện hợp pháp của bị hại:⁽²⁴⁾

.....
- Nguyên đơn dân sự:⁽²⁵⁾

.....
- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:⁽²⁶⁾

.....
- Bị đơn dân sự:⁽²⁷⁾

.....
- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:⁽²⁸⁾

.....
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²⁹⁾

.....
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽³⁰⁾

.....
- Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại (nguyên đơn dân sự,...):⁽³¹⁾

.....
- Người tham gia tố tụng khác:⁽³²⁾

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:⁽³³⁾

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: ⁽³⁴⁾

[1].....

.....

[2].....

.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào..... ⁽³⁵⁾

⁽³⁶⁾

.....

.....

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

⁽³⁷⁾

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 28-HS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi Bản án hình sự phúc thẩm, ô thứ hai ghi năm ra Bản án hình sự phúc thẩm (ví dụ: 12/2017/HS-PT).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử phúc thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử phúc thẩm trong nhiều ngày.

(5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1) và họ tên của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) và (4). Nếu vụ án xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) nếu vụ án có một hoặc hai bị cáo kháng cáo hoặc bị kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo; nếu vụ án có từ ba bị cáo trở lên kháng cáo hoặc bị kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo trong số các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án cao nhất và ghi thêm cụm từ “và các bị cáo khác”. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(12) ghi địa vị pháp lý trong tổ tụng của người kháng cáo (ví dụ: do có kháng cáo của bị cáo (các bị cáo), người bị hại và nguyên đơn dân sự).

(13) ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị (nếu có).

(14) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.

(15) không ghi các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị, nhưng toàn bộ kháng cáo, kháng nghị liên quan đến họ đã được rút trước khi mở phiên tòa.

(16) và (17) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác

định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(18) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(19) nếu có bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, nhưng Tòa án cấp phúc thẩm có xem xét phần của bản án sơ thẩm đối với họ, thì ghi như bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị; nếu Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét phần của bản án sơ thẩm đối với họ thì chỉ cần ghi “Ngoài ra còn có (số lượng) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị”. Trường hợp vụ án chỉ có một bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị thì ghi “Ngoài ra còn có bị cáo (họ tên) không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị”.

(20) và (21) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ “là” ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(22) nếu bị cáo nào có người bào chữa thì ghi họ tên của người bào chữa và nghề nghiệp (Ví dụ: Trần Văn C là Luật sư; Trần Văn D là Bào chữa viên nhân dân).

(23), (24), (25), (26), (27), (28), (29), (30) và (31) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(32) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(33) trong phần này, ghi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định trong bản án sơ thẩm; nội dung kháng cáo, kháng nghị.

(34) trong phần này, ghi nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị; điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự và của văn bản quy phạm pháp luật khác mà Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ để giải quyết vụ án. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(35) tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(36) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(37) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp phúc thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÒA ÁN⁽¹⁾..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/TB-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN (QUYẾT ĐỊNH)**

Căn cứ các điều⁽³⁾..., 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án (Quyết định) hình sự sơ thẩm (phúc thẩm) số:⁽⁴⁾.....của Tòa án⁽⁵⁾..... có lỗi (chính tả, số liệu do nhầm lẫn hoặc do tính toán sai) cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng (các dòng) từ trên xuống (hoặc từ dưới lên) trang⁽⁶⁾.....của Bản án (Quyết định) sơ thẩm (phúc thẩm) nêu trên đã ghi:⁽⁷⁾.....

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: ⁽⁸⁾.....

2.....

Nơi nhận:

- ⁽¹⁰⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

⁽⁹⁾.....

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 29-HS:

(1) và (5) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự quân khu thì ghi Tòa án quân sự quân khu nào (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Thông báo (ví dụ: Số: 01/2017/TB-TA).

(3) nếu Thông báo do Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thực hiện thì ghi 45, nếu Thông báo do Chánh án Tòa án đã xét xử vụ án thực hiện thì ghi 44.

(4) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HS-PT ngày 03 tháng 6 năm 2017; 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(6) ghi cụ thể trang có lỗi chính tả (số liệu do nhầm lẫn hoặc do tính toán sai) của Bản án (Quyết định) (ví dụ: Trang 30).

(7) trích lại nguyên văn phần nội dung bản án có lỗi về chính tả (số liệu do nhầm lẫn hoặc do tính toán sai) cần sửa chữa, bổ sung.

(8) ghi đầy đủ nội dung cần sửa chữa, bổ sung để khắc phục sai sót.

(9) nếu là Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thì ghi “**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**”; nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”.

(10) ghi theo quy định tại Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐ

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ VỤ ÁN**

TÒA ÁN⁽³⁾.....

Căn cứ Điều 45,⁽⁴⁾.....và 274 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...;

Xét thấy:⁽⁵⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...;

Đối với các bị can (bị cáo):⁽⁶⁾

Bị Viện kiểm sát⁽⁷⁾

Truy tố về tội (các tội)⁽⁸⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều)..... của Bộ luật Hình sự.

Đề Viện kiểm sát⁽⁹⁾..... chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát có thẩm quyền truy tố.

Nơi nhận:

- ⁽¹⁰⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 30-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) nếu vụ án thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự theo quy định tại Điều 273 thì ghi căn cứ vào Điều 273 của Bộ luật Tố tụng hình sự; nếu vụ án thuộc một trong các trường hợp Điều 274 thì ghi căn cứ vào Điều 45 và Điều 274 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(5) ghi rõ lý do việc trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đã truy tố.

(6) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú của bị can, bị cáo; nếu có nhiều bị can, bị cáo thì ghi thêm “và đồng phạm”. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật.

(7) và (9) ghi tên Viện kiểm sát đã truy tố.

(8) ghi tội danh bị truy tố.

(10) Viện kiểm sát đã truy tố, bị can.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/ BB-TA

BIÊN BẢN

Về việc giao, nhận hồ sơ vụ án và bản cáo trạng

TÒA ÁN⁽³⁾

Căn cứ Điều 133 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vào hồi..... giờ..... phút ngày..... tháng..... năm⁽⁴⁾

Tại:⁽⁵⁾

Chúng tôi gồm có:

- Bên giao: Ông (Bà)⁽⁶⁾

Chức vụ (chức danh)⁽⁷⁾

Đại diện Viện kiểm sát⁽⁸⁾

- Bên nhận: Ông (Bà)⁽⁹⁾

Chức vụ (chức danh)⁽¹⁰⁾

Đại diện Tòa án⁽¹¹⁾

Tiến hành giao, nhận hồ sơ vụ án và bản cáo trạng cụ thể như sau:

1. Giao nhận hồ sơ vụ án hình sự⁽¹²⁾

Bị Viện kiểm sát⁽¹³⁾

Truy tố về tội (các tội)⁽¹⁴⁾

Hồ sơ vụ án hình sự bao gồm:⁽¹⁵⁾

2. Kèm theo hồ sơ vụ án hình sự là Cáo trạng số:.....
ngày.....tháng.....năm.....của Viện kiểm sát⁽¹⁶⁾

Việc giao, nhận hồ sơ vụ án hình sự và bản cáo trạng kết thúc vào
hồi.....giờ.....phút ngày.....tháng.....năm⁽¹⁷⁾và được các bên ký xác nhận.

Biên bản được lập thành 02 bản, 01 bản được giao cho Viện kiểm sát⁽¹⁸⁾
.....và 01 bản lưu hồ sơ vụ án.

BÊN GIAO

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-HS:

(1), (3) và (11) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm lập biên bản (ví dụ: Số: 16/2017/BB-TA).

(4) ghi giờ, ngày, tháng, năm lập biên bản.

(5) ghi cụ thể trụ sở Tòa án nơi lập biên bản.

(6), (7), (9) và (10) ghi rõ họ tên, chức vụ, chức danh của bên giao, bên nhận.

(8), (13), (16) và (18) ghi Viện kiểm sát cùng cấp.

(12) ghi họ tên bị can (các bị can) (Ví dụ: Hồ sơ vụ án hình sự Nguyễn Văn A).

(14) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng.

(15) ghi tổng số bút lục trong danh mục kèm theo hồ sơ, mô tả tình trạng các vật chứng, tài liệu khác có liên quan.

(17) ghi giờ, ngày, tháng, năm kết thúc việc giao, nhận.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/TB-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc giải quyết yêu cầu, đề nghị trước khi mở phiên tòa

Căn cứ Điều 45 và Điều 279 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy:⁽³⁾

Tòa án⁽⁴⁾thông báo cho⁽⁵⁾là⁽⁶⁾

Về việc chấp nhận/không chấp nhận yêu cầu, đề nghị của ông
(bà)⁽⁷⁾

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát⁽⁸⁾
- Người yêu cầu, đề nghị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 32-HS:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự quân khu thì ghi Tòa án quân sự quân khu nào (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Thông báo (ví dụ: 01/2017/TB-TA).

(3) ghi rõ yêu cầu đề nghị và căn cứ, nội dung chấp nhận/không chấp nhận yêu cầu, đề nghị quy định tại khoản 1 Điều 279 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(5) và (7) ghi đầy đủ họ tên, nơi cư trú của người yêu cầu, đề nghị.

(6) ghi rõ tư cách tố tụng của người yêu cầu, đề nghị.

(8) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐ

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

TÒA ÁN⁽³⁾

Căn cứ các điều 45, 277 và 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...;

Xét thấy:⁽⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm... đối với bị can:⁽⁵⁾

Bị truy tố về tội (các tội)⁽⁶⁾

Cho Viện kiểm sát⁽⁷⁾

Đề điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:⁽⁸⁾

.....
.....

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát⁽⁹⁾....(kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 33-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) ghi rõ trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự (ví dụ: Xét thấy cần xem xét thêm những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà không thể bổ sung tại phiên tòa được).

(5) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị can đầu vụ; nếu có nhiều bị can thì ghi thêm “và đồng phạm”. Trường hợp bị can là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

(6) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng.

(7) và (9) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

(8) ghi đầy đủ, cụ thể những vấn đề cần điều tra bổ sung.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐ

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

TÒA ÁN⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Thẩm phán: Ông (Bà)

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân): Ông (Bà)

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy⁽⁵⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm... đối với bị cáo:⁽⁶⁾

Bị truy tố về tội (các tội)⁽⁷⁾

Cho Viện kiểm sát⁽⁸⁾

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

⁽⁹⁾

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát⁽¹⁰⁾ ...(kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 34-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm. Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người thì bỏ dòng “Thẩm phán...”. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) ghi rõ trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự (Ví dụ: Xét thấy có căn cứ cho rằng bị cáo còn thực hiện hành vi khác mà Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm).

(6) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị cáo đầu vụ; nếu có nhiều bị cáo thì ghi thêm “và đồng phạm”. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

(7) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng.

(8) và (10) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

(9) ghi đầy đủ, cụ thể những vấn đề cần điều tra bổ sung.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/TB-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO
YÊU CẦU BỔ SUNG TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ**

Căn cứ Điều 45 và Điều 284 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...;

Xét thấy cần bổ sung tài liệu, chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án mà không phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Tòa án⁽³⁾..... yêu cầu Viện kiểm sát⁽⁴⁾.....bổ sung các tài liệu, chứng cứ sau: ⁽⁵⁾.....

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, Viện kiểm sát gửi cho Tòa án tài liệu, chứng cứ được yêu cầu bổ sung. Trường hợp Viện kiểm sát không cung cấp được thì đề nghị thông báo bằng văn bản cho Tòa án và nêu rõ lý do.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ⁽⁶⁾...;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 35-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Thông báo (ví dụ: 16/2017/TB-TA).

(4) và (6) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

(5) nêu rõ tài liệu, chứng cứ cần bổ sung.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐ

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN**

TÒA ÁN⁽³⁾

Căn cứ các điều 45, 277 và 281 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...

Xét thấy:⁽⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...đối với bị can:⁽⁵⁾

Bị Viện kiểm sát⁽⁶⁾

Truy tố về tội (các tội)⁽⁷⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều)..... của Bộ luật Hình sự.

2. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Vụ án sẽ được tiếp tục giải quyết khi có Quyết định phục hồi vụ án.

Nơi nhận:

- ⁽⁸⁾

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 36-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) ghi rõ trường hợp tạm đình chỉ vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Ví dụ: Xét thấy cần chờ kết quả xử lý văn bản pháp luật mà Tòa án kiến nghị).

(5) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị can đầu vụ; nếu có nhiều bị can thì ghi thêm “và đồng phạm”. Trường hợp bị can là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

(6) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

(7) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng.

(8) Viện kiểm sát cùng cấp, bị can, người bị hại (nếu có).

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../HSST-QĐ ⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN**

TÒA ÁN⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Thẩm phán: Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân): Ông (Bà)

Căn cứ các điều 281, 290 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy:⁽⁵⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm... đối với bị cáo:⁽⁶⁾

Bị Viện kiểm sát⁽⁷⁾

Truy tố về tội (các tội)⁽⁸⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều)..... của Bộ luật Hình sự.

2. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Vụ án sẽ được tiếp tục giải quyết khi có Quyết định phục hồi vụ án.

3. ⁽⁹⁾

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát⁽¹⁰⁾
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 37-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm. Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người thì bỏ dòng “Thẩm phán...”. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) ghi rõ trường hợp tạm đình chỉ vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (ví dụ: Xét thấy bị cáo bị bệnh hiểm nghèo).

(6) ghi họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị cáo đầu vụ; nếu có nhiều bị cáo thì ghi thêm và đồng phạm. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

(7) và (10) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

(8) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng.

(9) trường hợp bị cáo bỏ trốn thì ghi: “Yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị cáo theo quy định của pháp luật”.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐ

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP
BẮT BUỘC CHỮA BỆNH

TÒA ÁN⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Thẩm phán: Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân): Ông (Bà)

Căn cứ các điều 281, 290, 326, 447 và 451 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy:⁽⁵⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm... đối với bị cáo:⁽⁶⁾

Bị Viện kiểm sát⁽⁷⁾

Truy tố về tội (các tội)⁽⁸⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều).....của Bộ luật Hình sự.

2. Áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo⁽⁹⁾tại⁽¹⁰⁾

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Vụ án sẽ được tiếp tục giải quyết khi có Quyết định phục hồi vụ án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát⁽¹¹⁾
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm ; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm. Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người thì bỏ dòng “Thẩm phán...”. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) ghi rõ trường hợp tạm đình chỉ vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (ví dụ: Xét thấy bị cáo bị bệnh hiểm nghèo).

(6) và (9) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị cáo.

(7) và (11) ghi tên Viện kiểm sát ra cáo trạng.

(8) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng.

(10) ghi rõ tên cơ sở bắt buộc chữa bệnh Tòa án chỉ định.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐ

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN**

TÒA ÁN⁽³⁾

Căn cứ các điều 45, 277 và 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...

Xét thấy:⁽⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...đối với bị can:⁽⁵⁾

Bị Viện kiểm sát⁽⁶⁾

Truy tố về tội (các tội)⁽⁷⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều).....
Bộ luật Hình sự.

2. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Vụ án sẽ được tiếp tục giải quyết khi có Quyết định phục hồi vụ án.

3⁽⁸⁾

Nơi nhận:

- ⁽⁹⁾
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) ghi rõ trường hợp đình chỉ vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (ví dụ: Xét thấy người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự).

(5) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị can đầu vụ; nếu có nhiều bị can thì ghi thêm “và đồng phạm”. Trường hợp bị can là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

(6) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

(7) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng.

(8) ghi hậu quả của việc đình chỉ vụ án (việc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn, trả lại đồ vật, tài liệu đã tạm giữ (nếu có) và những vấn đề khác có liên quan).

(9) Viện kiểm sát cùng cấp, bị can, người bào chữa cho bị can, bị hại.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐ

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN**

TÒA ÁN⁽³⁾.....

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Thẩm phán: Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân): Ông (Bà)

Căn cứ các điều 282, 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy:⁽⁵⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm... đối với bị cáo:⁽⁶⁾

Bị Viện kiểm sát⁽⁷⁾

Truy tố về tội (các tội)⁽⁸⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều).....của Bộ luật Hình sự.

2. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Vụ án sẽ được tiếp tục giải quyết khi có Quyết định phục hồi vụ án.

3⁽⁹⁾

Nơi nhận:

-⁽¹⁰⁾.....;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm ; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) ghi rõ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) ghi rõ trường hợp đình chỉ vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (ví dụ: Xét thấy đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự).

(6) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị cáo đầu vụ; nếu có nhiều bị cáo thì ghi thêm “và đồng phạm”. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

(7) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

(8) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng.

(9) ghi hậu quả của việc đình chỉ vụ án (việc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn, trả lại đồ vật, tài liệu đã tạm giữ (nếu có) và những vấn đề khác có liên quan).

(10) Viện kiểm sát cùng cấp, bị cáo, bị hại (nếu có).

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐ

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
PHỤC HỒI VỤ ÁN**

TÒA ÁN⁽³⁾

Căn cứ Điều⁽⁴⁾và Điều 283 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...;

Đã được Tòa án⁽⁵⁾.....ra Quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) số:.../.../HSST-QĐ ngày...tháng...năm...;

Xét thấy:⁽⁶⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Phục hồi vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...

Đối với bị can (bị cáo):⁽⁷⁾

Bị Viện kiểm sát⁽⁸⁾

Truy tố về tội (các tội)⁽⁹⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều)..... của Bộ luật Hình sự.

Kể từ ngày⁽¹⁰⁾tháng.....năm.....

2. Thời hạn chuẩn bị xét xử, áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế đối với vụ án được phục hồi thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự kể từ ngày phục hồi vụ án.

Nơi nhận:

-⁽¹²⁾

- - Lưu hồ sơ vụ án.

⁽¹¹⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 41-HS:

(1), (3) và (5) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) trường hợp Thẩm phán ra Quyết định phục hồi vụ án thì ghi “45”, trường hợp Chánh án ra Quyết định phục hồi thì ghi “44”.

(6) ghi rõ lý do để hủy bỏ Quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trường hợp bị can (bị cáo) đã khỏi bệnh mà có Quyết định đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh thì phải ghi rõ số, ngày, tháng, năm của quyết định này.

(7) ghi họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị can, bị cáo đầu vụ; nếu có nhiều bị can, bị cáo thì ghi thêm và đồng phạm. Trường hợp bị can, bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác.

(8) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

(9) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng.

(10) xác định rõ ngày, tháng, năm phục hồi.

(11) trường hợp Chánh án ra Quyết định phục hồi thì ghi “CHÁNH ÁN”; trường hợp Thẩm phán ra Quyết định phục hồi thì ghi “THẨM PHÁN”.

(12) Viện kiểm sát cùng cấp, bị can (bị cáo).

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
GIA HẠN THỜI HẠN CHUẨN BỊ XÉT XỬ

CHÁNH ÁN TÒA ÁN ⁽³⁾.....

Căn cứ Điều 44 và Điều 277 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...đối với bị can: ⁽⁴⁾.....

Bị Viện kiểm sát ⁽⁵⁾.....

Truy tố về tội (các tội) ⁽⁶⁾.....

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều)..... của Bộ luật Hình sự;

Xét thấy vụ án có tính chất phức tạp và cần gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử;

Theo đề nghị của Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa,

QUYẾT ĐỊNH:

Gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...là⁽⁷⁾....., kể từ ngày ⁽⁸⁾.....tháng.....năm.....

Nơi nhận:

- ⁽⁹⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

⁽¹⁰⁾.....

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 42-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm ; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị can đầu vụ; nếu có nhiều bị can thì ghi thêm “và đồng phạm”. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

(5) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

(6) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng.

(7) ghi cả số và chữ về thời hạn được gia hạn chuẩn bị xét xử.

(8) ghi ngày tiếp ngay sau ngày hết thời hạn chuẩn bị xét xử.

(9) Viện kiểm sát cùng cấp, bị can.

(10) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN**
PHÓ CHÁNH ÁN”

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/.....-QĐ

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN⁽³⁾.....

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm (phúc thẩm) gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà)

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân): Ông (Bà)

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)⁽⁵⁾

- Đại diện Viện kiểm sát⁽⁶⁾.....tham gia phiên tòa:

Ông (Bà).....- Kiểm sát viên.

Căn cứ Điều⁽⁷⁾...., 297 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ văn bản lập ngày.....tháng.....năm.....của Hội đồng xét xử sơ
thẩm (phúc thẩm);

Xét thấy:⁽⁸⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm (phúc thẩm) thụ lý số:
⁽⁹⁾

Đối với bị cáo (các bị cáo):⁽¹⁰⁾

Bị⁽¹¹⁾

Truy tố (Xét xử) về tội (các tội)⁽¹²⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều).....
của Bộ luật Hình sự.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như
sau:⁽¹³⁾

Nơi nhận:

-⁽¹⁴⁾

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 43-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định; trường hợp do Hội đồng xét xử sơ thẩm ra Quyết định thì ghi “Số:...../...../HSST-QĐ” (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ); trường hợp do Hội đồng xét xử phúc thẩm ra Quyết định thì ghi “Số:...../...../HSPT-QĐ” (ví dụ: 16/2017/HSPT-QĐ).

(4) ghi đầy đủ họ tên Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân. Nếu là Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người thì bỏ dòng “Thẩm phán...”. Nếu Hội đồng xét xử phúc thẩm thì bỏ dòng “Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân)...”. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi ghi cấp bậc quân hàm.

(5) ghi đầy đủ họ tên Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa.

(6) ghi tên Viện kiểm sát, họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(7) tùy từng lý do của việc hoãn phiên tòa ghi điều luật tương ứng (ví dụ: Trường hợp vắng mặt một trong các thành viên của Hội đồng xét xử ghi “288”; trường hợp vắng mặt Kiểm sát viên, người làm chứng ghi “289”, “293”...). Trường hợp hoãn phiên tòa phúc thẩm ghi thêm “352”.

(8) ghi rõ lý do của việc hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (ví dụ: Kiểm sát viên không thể có mặt tại phiên tòa và không có Kiểm sát viên dự khuyết thay thế).

(9) trường hợp thụ lý sơ thẩm thì ghi số:...../...../TLST-HS ngày...tháng...năm...; trường hợp thụ lý phúc thẩm thì ghi số:...../...../TLPT-HS ngày...tháng...năm....

(10) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị cáo đầu vụ; nếu có nhiều bị cáo thì ghi thêm “và đồng phạm”. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

(11) trường hợp hoãn phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thì ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp”; trường hợp hoãn phiên tòa xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thì ghi tên Tòa án cấp sơ thẩm.

(12) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng hoặc tội danh bị xét xử theo bản án sơ thẩm.

(13) ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa (ví dụ: Thời gian, địa điểm phiên tòa xét xử vụ án sẽ được mở lại vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Y, thành phố H), địa chỉ số 2A, phố Z, phường X, quận Y, thành phố H. Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án sẽ được Tòa án thông báo sau.

(14) ghi theo quy định tại khoản 4 Điều 297 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐ

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA**

CHÁNH ÁN TÒA ÁN ⁽³⁾

Căn cứ các điều 44, 53, 297, 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ văn bản ngày...tháng...năm...của Hội đồng xét xử sơ thẩm (phúc thẩm);
Xét thấy Thẩm phán chủ tọa phiên tòa vắng mặt (bị thay đổi),

QUYẾT ĐỊNH:

- ⁽⁴⁾ 1. Hoãn phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm (phúc thẩm) thụ lý số:
.....
Đối với bị cáo (các bị cáo): ⁽⁵⁾
Bị ⁽⁶⁾
Truy tố (Xét xử) về tội (các tội) ⁽⁷⁾
Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều).....
của Bộ luật Hình sự.
2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định lại như sau ⁽⁸⁾

Nơi nhận:

⁽¹⁰⁾;
- Lưu hồ sơ vụ án.

⁽⁹⁾
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 44-HS:

(1) (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) trường hợp thụ lý sơ thẩm thì ghi số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...; trường hợp thụ lý phúc thẩm thì ghi số:.../.../TLPT-HS ngày...tháng...năm....

(5) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị cáo đầu vụ; nếu có nhiều bị cáo thì ghi thêm “và đồng phạm”. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

(6) trường hợp hoãn phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thì ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp; trường hợp hoãn phiên tòa xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thì ghi tên Tòa án cấp sơ thẩm.

(7) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng hoặc tội danh bị xét xử theo bản án sơ thẩm.

(8) ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa (ví dụ: Thời gian, địa điểm phiên tòa xét xử vụ án sẽ được mở lại vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Y, thành phố H), địa chỉ số 2A, phố Z, phường X, quận Y, thành phố H. Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án sẽ được Tòa án thông báo sau.

(9) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN**
PHÓ CHÁNH ÁN”.

(10) ghi theo quy định tại khoản 4 Điều 297 Bộ luật Tố tụng hình sự.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/BB-TA

BIÊN BẢN
Về việc kháng cáo

Căn cứ vào các điều 133, 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hôm nay vào hồi.....giờ.....phút, ngày⁽³⁾.....tháng.....năm.....

Tại trụ sở Tòa án⁽⁴⁾.....tiến hành lập biên bản về việc
kháng cáo đối với Bản án (Quyết định) hình sự sơ thẩm số:
⁽⁵⁾.....của Tòa án⁽⁶⁾.....

Đại diện Tòa án⁽⁷⁾.....lập biên bản về việc kháng cáo:

Ông (Bà)⁽⁸⁾.....chức vụ (chức danh)⁽⁹⁾.....

Người kháng cáo:⁽¹⁰⁾.....

Nội dung kháng cáo⁽¹¹⁾

.....
.....

Biên bản lập xong vào hồi.....giờ.....phút, ngày⁽¹²⁾.....tháng.....năm.....
được đọc lại để người kháng cáo nghe và cùng nhất trí ký tên.

Biên bản được lập thành 02 bản, 01 bản được giao cho người kháng cáo
và 01 bản lưu hồ sơ vụ án.

NGƯỜI KHÁNG CÁO

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN KHÁNG CÁO

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-HS:

(1), (4), (6) và (7) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm lập biên bản (ví dụ: 16/2017/BB-TA).

(3) ghi rõ giờ, ngày, tháng, năm tiến hành việc lập biên bản.

(5) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định sơ thẩm (ví dụ: 168/2017/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2017; 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(8) (9) ghi đầy đủ họ tên, chức danh của người lập biên bản.

(10) ghi đầy đủ họ tên, địa vị pháp lý trong tố tụng và địa chỉ của người kháng cáo (ví dụ: Người kháng cáo: Nguyễn Văn A là bị cáo trong vụ án; Người kháng cáo: ông Trần Đình C là bị hại trong vụ án).

(11) ghi cụ thể nội dung kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm mà người kháng cáo yêu cầu, nhưng phải trong giới hạn quyền kháng cáo của họ.

(12) ghi rõ giờ, ngày, tháng, năm hoàn thành việc lập biên bản.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSPT-QĐ

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết việc⁽³⁾

đối với Quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) vụ án

TÒA ÁN⁽⁴⁾

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có: ⁽⁵⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà)

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) vụ án số:.../.../HSST-QĐ ngày...tháng...năm của Tòa án⁽⁶⁾.....căn cứ ⁽⁷⁾..... của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...đối với bị cáo⁽⁸⁾

Tại⁽⁹⁾với lý do ⁽¹⁰⁾

XÉT THẤY: ⁽¹¹⁾

.....
.....
Căn cứ Điều 345 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1⁽¹²⁾

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định.

Nơi nhận:

- ⁽¹³⁾.....

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-HS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự ghi Tòa án quân khu (Tòa án quân sự Quân khu 1).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 16/2017/HSPT-QĐ).

(3) nếu chỉ có kháng cáo thì ghi kháng cáo; nếu chỉ có kháng nghị thì ghi kháng nghị; nếu có cả kháng cáo, kháng nghị thì ghi kháng cáo, kháng nghị; nếu là Quyết định tạm đình chỉ bỏ hai chữ đình chỉ; nếu là Quyết định đình chỉ bỏ ba chữ tạm đình chỉ. Ví dụ: nếu Quyết định tạm đình chỉ vụ án của Tòa án sơ thẩm bị kháng cáo thì ghi Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định tạm đình chỉ vụ án.

(5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.

(7) ghi rõ tên điều luật được áp dụng tại quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án.

(8) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị cáo đầu vụ; nếu có nhiều bị cáo thì ghi thêm “và đồng phạm”. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

(9) trường hợp có kháng cáo thì ghi: “Đơn kháng cáo ngày...tháng...năm...của...” (ví dụ: Đơn kháng cáo ngày 06 tháng 6 năm 2017 của bị cáo Nguyễn Văn A); trường hợp có kháng nghị thì ghi: “Quyết định kháng nghị số... ngày...tháng...năm... của Viện kiểm sát...”; trường hợp có cả kháng cáo, kháng nghị thì ghi cả hai nội dung trên.

(10) ghi lý do của việc kháng cáo, kháng nghị (ví dụ: quyết định đình chỉ vụ án không có căn cứ).

(11) nêu phần nhận định, phân tích của Hội đồng xét xử về các lý do của kháng cáo, kháng nghị, những căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị.

(12) ghi Quyết định của Hội đồng xét xử theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 361 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(13) ghi những nơi mà Tòa án phải giao hoặc gửi theo quy định tại Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾ /HSPT-QĐ

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết kháng cáo quá hạn

TÒA ÁN⁽³⁾

- Thành phần Hội đồng xét kháng cáo quá hạn gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà).....

Ông (Bà)

- Đại diện Viện kiểm sát⁽⁵⁾**tham gia phiên họp:**

Ông (Bà).....- Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày.....tháng.....năm.....,⁽⁶⁾ Ông (Bà)⁽⁷⁾ có đơn kháng cáo Bản án (Quyết định) số:⁽⁸⁾của Tòa án⁽⁹⁾ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...với nội dung⁽¹⁰⁾

XÉT THẤY:

Việc kháng cáo của⁽¹¹⁾là quá thời hạn quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Việc kháng cáo quá hạn là do⁽¹²⁾

Căn cứ Điều 335 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1⁽¹³⁾kháng cáo quá hạn của⁽¹⁴⁾

Đối với Bản án (Quyết định) hình sự sơ thẩm số:⁽¹⁵⁾của Tòa án⁽¹⁶⁾

2⁽¹⁷⁾

Nơi nhận:

.....⁽¹⁸⁾

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT KHÁNG CÁO
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 47-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự ghi Tòa án quân khu (Tòa án quân sự Quân khu 1).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 68/2017/HSPT-QĐ)

(4) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán; nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) ghi tên Viện kiểm sát, họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(6) ghi địa vị pháp lý trong tố tụng của người kháng cáo.

(7) (11) và (14) nếu cá nhân thì ghi đầy đủ họ tên của người kháng cáo; nếu pháp nhân thương mại thì ghi họ tên của người đại diện theo pháp luật; trường hợp bị cáo là người kháng cáo thì không ghi Ông (Bà).

(8) và (15) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HS-PT ngày 03 tháng 6 năm 2017; 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(9) và (16) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.

(10) ghi cụ thể nội dung kháng cáo.

(12) nêu lý do kháng cáo quá hạn

(13) nếu chấp nhận kháng cáo thì ghi chấp nhận; nếu không chấp nhận kháng cáo thì ghi không chấp nhận.

(17) nếu chấp nhận kháng cáo quá hạn thì ghi phần của bản án (quyết định) hình sự sơ thẩm bị kháng cáo chưa có hiệu lực pháp luật và vụ án được xét xử phúc thẩm theo thủ tục chung; nếu không chấp nhận kháng cáo quá hạn thì ghi Bản án (quyết định) hình sự sơ thẩm số.....của Tòa án.....có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định về việc giải quyết kháng cáo quá hạn.

(18) ghi tên Tòa án đã xử sơ thẩm và người kháng cáo quá hạn.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/ TB-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc⁽³⁾

TÒA ÁN⁽⁴⁾

Căn cứ Điều 338 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Thông báo cho⁽⁵⁾

Được biết Bản án (Quyết định) hình sự sơ thẩm số⁽⁶⁾.....
của Tòa án.....⁽⁷⁾ đã bị kháng cáo, kháng nghị như sau:⁽⁸⁾

a).....

b).....

2. Người được thông báo về việc kháng cáo, kháng nghị có quyền gửi văn bản nêu ý kiến của mình về nội dung kháng cáo, kháng nghị cho Tòa án cấp phúc thẩm.

Nơi nhận:

-⁽⁹⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 48-HS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra thông báo (ví dụ: 12/2017/TB-TA).

(3) nếu chỉ có kháng cáo thì ghi “kháng cáo”; nếu chỉ có kháng nghị thì ghi “kháng nghị”; nếu có cả kháng cáo, kháng nghị thì ghi “kháng cáo, kháng nghị”.

(5) ghi đầy đủ họ tên và địa vị pháp lý trong tố tụng của người được thông báo (ví dụ: Thông báo cho bị cáo Nguyễn Văn A).

(6) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2017; 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(7) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(8) ghi địa vị pháp lý trong tố tụng và họ tên người kháng cáo và Viện kiểm sát kháng nghị; nội dung kháng cáo, kháng nghị (ví dụ: Bị cáo Nguyễn Trần kháng cáo xin giảm hình phạt và giảm mức bồi thường thiệt hại).

(9) ghi những nơi mà Tòa án phải Thông báo theo quy định tại khoản 1 Điều 338 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/ TB-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc rút⁽³⁾

TÒA ÁN⁽⁴⁾

Căn cứ Điều 338 và Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Thông báo cho⁽⁵⁾được biết như sau:

Ngày.....tháng.....năm....., ⁽⁶⁾..... có đơn kháng cáo (Quyết định kháng nghị số:...../...../.....ngày...tháng...năm...) đối với Bản án (Quyết định) số:⁽⁷⁾của Tòa án⁽⁸⁾ với nội dung⁽⁹⁾

Ngày.....tháng.....năm....., người kháng cáo (Viện kiểm sát kháng nghị) đã có văn bản⁽¹⁰⁾ về việc rút kháng cáo (kháng nghị).

Nơi nhận:

- ⁽¹¹⁾
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 49-HS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự ghi Tòa án quân khu (Tòa án quân sự Quân khu 1).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra thông báo (ví dụ: 12/2017/TB-TA).

(3) nếu chỉ có kháng cáo thì ghi “kháng cáo”; nếu chỉ có kháng nghị thì ghi “kháng nghị”; nếu có cả kháng cáo, kháng nghị thì ghi “kháng cáo, kháng nghị”.

(5) ghi đầy đủ họ tên và địa vị pháp lý trong tố tụng của người được thông báo (ví dụ: Thông báo cho bị cáo Nguyễn Văn A).

(6) ghi tư cách tố tụng của người kháng cáo và đầy đủ họ tên của người kháng cáo; nếu pháp nhân thương mại thì ghi tên của pháp nhân thương mại; nếu là Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị.

(7) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(8) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.

(9) ghi nội dung kháng cáo, kháng nghị.

(10) nếu là Viện kiểm sát rút kháng nghị thì ghi cụ thể số và ký hiệu của văn bản.

(11) ghi những nơi mà Tòa án phải thông báo theo quy định tại khoản 2 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/TB-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc thay đổi, bổ sung⁽³⁾

TÒA ÁN⁽⁴⁾

Căn cứ Điều 338 và Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Thông báo cho⁽⁵⁾được biết như sau:

Ngày.....tháng.....năm....., ⁽⁶⁾..... có đơn kháng cáo (Quyết định kháng nghị số:...../...../.....ngày...tháng...năm...) đối với Bản án (Quyết định) số:⁽⁷⁾.....của Tòa án⁽⁸⁾..... với nội dung⁽⁹⁾

Ngày.....tháng.....năm....., ⁽¹⁰⁾.....đã có văn bản⁽¹¹⁾ về việc thay đổi, bổ sung kháng cáo (kháng nghị) với nội dung⁽¹²⁾

Nơi nhận:

- ⁽¹³⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 50-HS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự ghi Tòa án quân khu (Tòa án quân sự Quân khu 1).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra thông báo.

(3) nếu chỉ thay đổi, bổ sung kháng cáo thì ghi kháng cáo; nếu chỉ thay đổi, bổ sung kháng nghị thì ghi kháng nghị; nếu thay đổi, bổ sung kháng cáo, kháng nghị thì ghi kháng cáo, kháng nghị.

(5) ghi tư cách tố tụng và họ tên của người được thông báo; nếu là pháp nhân thương mại thì ghi tên của pháp nhân thương mại. (Ví dụ: Thông báo cho bị cáo Nguyễn Văn A; Thông báo cho bị cáo Công ty cổ phần TMDV X)

(6) và (10) ghi tư cách tố tụng của người kháng cáo; nếu là cá nhân thì ghi đầy đủ họ tên của người kháng cáo; nếu pháp nhân thương mại thì ghi tên của pháp nhân thương mại; nếu là Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị.

(7) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(8) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.

(9) ghi nội dung kháng cáo, kháng nghị.

(11) nếu là Viện kiểm sát thay đổi, bổ sung kháng nghị thì ghi cụ thể số và ký hiệu của văn bản.

(12) ghi nội dung thay đổi, bổ sung đối với kháng cáo, kháng nghị.

(13) ghi những nơi mà Tòa án phải thông báo theo quy định tại khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSPT-QĐ

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm

TÒA ÁN⁽³⁾

Ngày.....tháng.....năm.....,⁽⁴⁾..... có đơn kháng cáo (quyết định kháng nghị số:...../...../.....ngày...tháng...năm...) đối với Bản án (Quyết định) số:⁽⁵⁾.....của Tòa án⁽⁶⁾..... với nội dung⁽⁷⁾.....

Ngày.....tháng.....năm.....,⁽⁸⁾.....đã có văn bản⁽⁹⁾ về việc rút toàn bộ kháng cáo (kháng nghị).

Xét thấy: Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, người (những người) kháng cáo (Viện kiểm sát kháng nghị) đã rút toàn bộ kháng cáo (kháng nghị).

Căn cứ các điều 45, 342 và 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:...../...../TLPT-HS ngày...tháng...năm...đối với bị cáo⁽¹⁰⁾..... phạm tội (các tội)⁽¹¹⁾.....

2. Bản án hình sự sơ thẩm số:...../...../HS-ST ngày...tháng...năm...của Tòa án⁽¹²⁾..... có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

-⁽¹³⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 51-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự ghi Tòa án quân khu (Tòa án quân sự Quân khu 1).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 16/2017/HSPT-QĐ).

(4) và (8) ghi tư cách tố tụng của người kháng cáo; nếu là cá nhân thì ghi đầy đủ họ tên của người kháng cáo; nếu pháp nhân thương mại thì ghi tên của pháp nhân thương mại; nếu là Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị.

(5) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(6) và (12) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.

(7) ghi nội dung kháng cáo, kháng nghị.

(9) nếu là Viện kiểm sát thay đổi, bổ sung kháng nghị thì ghi cụ thể số và ký hiệu của văn bản.

(10) Nếu có một hoặc hai bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị và người kháng cáo, Viện kiểm sát kháng nghị đã rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ họ, tên của bị cáo; nếu có từ ba bị cáo trở lên có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị và người kháng cáo, Viện kiểm sát đã rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị thì ghi họ tên của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án cao nhất và thêm các chữ và các bị cáo khác.

(11) ghi các tội danh của bị cáo được tuyên trong bản án hình sự sơ thẩm.

(13) ghi những nơi mà Tòa án phải giao hoặc gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền; Cơ quan điều tra; Trại tạm giam, Trại giam nơi đang giam giữ bị cáo.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../HSPT-QĐ⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm

TÒA ÁN ⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà)

Ông (Bà)

NHẬN THẤY:

Ngày.....tháng.....năm....., ⁽⁵⁾..... có đơn kháng cáo (Quyết định kháng nghị số:...../...../...ngày...tháng...năm...) đối với Bản án (Quyết định) số:⁽⁶⁾.....của Tòa án⁽⁷⁾..... với nội dung⁽⁸⁾.....

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người (những người) kháng cáo (Viện kiểm sát kháng nghị) đã rút toàn bộ kháng cáo (kháng nghị).

Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:...../...../TLPT-HS ngày...tháng...năm...đối với bị cáo⁽⁹⁾..... phạm tội (các tội)⁽¹⁰⁾.....

2. Bản án hình sự sơ thẩm số:...../...../HS-ST ngày...tháng...năm...của Tòa án⁽¹¹⁾..... có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- ⁽¹²⁾.....;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 52-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm.

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 16/2017/HSPT-QĐ).

(4) ghi họ tên của Thẩm phán; nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) ghi tư cách tố tụng của người kháng cáo; nếu là cá nhân thì ghi đầy đủ họ tên của người kháng cáo; nếu pháp nhân thương mại thì ghi tên của pháp nhân thương mại; nếu là Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị.

(6) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(7) và (11) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.

(8) ghi nội dung kháng cáo, kháng nghị.

(9) nếu có một hoặc hai bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị và người kháng cáo, Viện kiểm sát kháng nghị đã rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo; nếu có từ ba bị cáo trở lên có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị và người kháng cáo, Viện kiểm sát đã rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị thì ghi họ tên của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án cao nhất và thêm các chữ và các bị cáo khác.

(10) ghi các tội danh của bị cáo được tuyên trong bản án hình sự sơ thẩm.

(12) ghi những nơi mà Tòa án phải giao hoặc gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền; Cơ quan điều tra; Trại tạm giam, Trại giam nơi đang giam giữ bị cáo.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/TB-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận Đơn đề nghị giám đốc thẩm/Kiến nghị giám đốc thẩm đối với bản án (quyết định) của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật cần xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm

Kính gửi:⁽³⁾

Địa chỉ:⁽⁴⁾

Căn cứ Điều 375 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án⁽⁵⁾ thông báo cho⁽⁶⁾ biết ngày.....tháng.....năm..... Tòa án⁽⁷⁾ đã nhận được Đơn đề nghị giám đốc thẩm/Kiến nghị giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định) số:⁽⁸⁾ của Tòa án⁽⁹⁾ đã có hiệu lực pháp luật cần xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm.

Căn cứ các quy định của pháp luật tố tụng hình sự, Tòa án⁽¹⁰⁾ sẽ tiến hành xem xét Đơn đề nghị/Kiến nghị nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, hồ sơ GĐT.

TL. CHÁNH ÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 53-HS:

(1), (5), (7) và (10) ghi tên Tòa án ra thông báo.

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra thông báo (ví dụ: 01/2017/TB-TA).

(3) và (6) nếu người gửi Đơn đề nghị/Kiến nghị là cá nhân thì ghi đầy đủ họ tên của cá nhân đó; nếu người gửi Đơn đề nghị/Kiến nghị là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó và ghi đầy đủ họ tên người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó.

(4) nếu là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(9) ghi tên Tòa án đã ra bản án (quyết định) có hiệu lực pháp luật cần xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
RÚT HỒ SƠ VỤ ÁN HÌNH SỰ**

TÒA ÁN⁽³⁾.....

Căn cứ Điều 376 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đề có tài liệu nghiên cứu giám đốc việc xét xử,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Rút hồ sơ vụ án thụ lý số:⁽⁴⁾.....do Tòa án⁽⁵⁾.....
xét xử bị cáo⁽⁶⁾.....tại Bản án (Quyết định) số:⁽⁷⁾.....về
tội⁽⁸⁾.....theo quy định tại⁽⁹⁾.....

Điều 2. Đề nghị Tòa án⁽¹⁰⁾.....chuyển hồ sơ vụ án nêu trên
đến Tòa án⁽¹¹⁾.....trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được
Quyết định này.

Ghi chú:

- Nếu hồ sơ vụ án đã được chuyển cho cơ quan khác thì thông báo bằng văn bản
cho Tòa án⁽¹²⁾.....để theo dõi.

- Đề nghị gửi hồ sơ vụ án cho Tòa án⁽¹³⁾.....

Nơi nhận:

- TA⁽¹⁵⁾..... (để thực hiện);
- Đ/c Chánh án (hoặc đ/c Phó Chánh án
được phân công phụ trách)⁽¹⁶⁾..... (để báo cáo);
- VKS⁽¹⁷⁾..... (để biết);
- Lưu.....

(14)
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 54-HS:

(1), (3), (11), (12) và (16) ghi tên Tòa án ra quyết định.

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(4) ghi cụ thể số, ký hiệu và ngày, tháng, năm vụ án thụ lý (ví dụ: 168/2017/TLPT-HS ngày 28-6-2017).

(5), (10) và (15) ghi tên Tòa án đã xét xử và ra bản án (quyết định) có hiệu lực pháp luật cần xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm.

(6) nếu bị cáo là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó, nếu bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên pháp nhân thương mại đó và tên người đại diện theo pháp luật. Nếu vụ án có nhiều bị cáo thì ghi rõ họ tên bị cáo đầu vụ và đồng phạm (ví dụ: Nguyễn Văn A và đồng phạm).

(7) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(8) ghi tội danh bị cáo bị xét xử.

(9) ghi cụ thể điểm, khoản, điều nào của Bộ luật Hình sự.

(13) ghi tên Tòa án ra quyết định và đơn vị, phòng chức năng có thẩm quyền.

(14) ghi chức vụ của người có thẩm quyền ký rút hồ sơ.

(17) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp; nếu là Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thì phải ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Đà Nẵng hoặc Thành phố Hồ Chí Minh.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../TB-TA⁽²⁾

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Giải quyết Đơn đề nghị giám đốc thẩm/Kiến nghị giám đốc thẩm đối với bản án (quyết định) của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật cần xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm

Kính gửi:⁽³⁾

Địa chỉ:⁽⁴⁾

Tòa án⁽⁵⁾.....nhận được Đơn đề nghị/Kiến nghị của⁽⁶⁾.....đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định) số:⁽⁷⁾.....của Tòa án⁽⁸⁾..... về vụ án⁽⁹⁾

Sau khi nghiên cứu Đơn đề nghị/Kiến nghị nêu trên và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án⁽¹⁰⁾..... có ý kiến như sau:
⁽¹¹⁾

Tòa án⁽¹²⁾..... thông báo để⁽¹³⁾.....biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Chánh án (hoặc đ/c Phó Chánh án được phân công phụ trách)⁽¹⁴⁾..... (để báo cáo);
- TA⁽¹⁵⁾
- VKS⁽¹⁶⁾..... (để phối hợp);
- Lưu.....

(17)

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 55-HS:

(1), (5), (10), (12) và (14) ghi tên Tòa án ra thông báo.

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Thông báo (ví dụ: Số: 01/2017/TB -TA).

(3), (6) và (13) nếu là cá nhân thì ghi đầy đủ họ tên của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó và ghi đầy đủ họ tên của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó.

(4) nếu là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(8) ghi tên Tòa án đã xét xử và ra bản án (quyết định) có hiệu lực pháp luật cần xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm.

(9) ghi tên vụ án (ví dụ: Vụ án Nguyễn Văn A bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản).

(11) ghi nội dung trả lời.

(15) Tòa án nơi có bản án (quyết định) bị đề nghị giám đốc thẩm.

(16) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp; nếu là Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thì phải ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Đà Nẵng hoặc Thành phố Hồ Chí Minh.

(17) ghi chức vụ của người có thẩm quyền ký thông báo.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

Số:...../.....⁽²⁾/KN-HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM
Đối với Bản án (Quyết định) số: ⁽³⁾
của Tòa án⁽⁴⁾

CHÁNH ÁN ⁽⁵⁾

Căn cứ các điều 371, 373, 377 và 378 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự đối với:

- ⁽⁶⁾

- ⁽⁷⁾

NỘI DUNG VỤ ÁN:⁽⁸⁾

.....
.....
.....

XÉT THẤY:⁽⁹⁾

.....
.....
.....

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Kháng nghị đối với Bản án (Quyết định) số:⁽¹⁰⁾
của Tòa án⁽¹¹⁾

2. Đề nghị ⁽¹²⁾ xét xử giám đốc thẩm hủy ⁽¹³⁾
của Tòa án ⁽¹⁴⁾ đối với ⁽¹⁵⁾
để ⁽¹⁶⁾ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tạm đình chỉ chấp hành Bản án (Quyết định) số: ⁽¹⁷⁾của

Tòa án ⁽¹⁸⁾ đối với ⁽¹⁹⁾

Nơi nhận:

- VKS ⁽²⁰⁾ (kèm hồ sơ vụ án);
- TA ⁽²¹⁾
- VKS ⁽²²⁾
- ⁽²³⁾
- ⁽²⁴⁾
- ⁽²⁵⁾
- Lưu

⁽²⁶⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 56-HS:

(1) và (5) ghi tên Tòa án ra quyết định kháng nghị; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi tên Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 01/2017/KN-HS).

(3), (10) và (17) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(4), (11), (14) và (18) ghi tên Tòa án đã xét xử và ra bản án (quyết định) có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị.

(6) ghi đầy đủ họ tên và lý lịch của người bị kết án bị kháng nghị (nếu người bị kết án là cá nhân thì ghi đầy đủ họ tên của cá nhân đó, nếu là pháp nhân thương mại thì ghi tên pháp nhân thương mại đó và tên người đại diện theo pháp luật).

(7) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ của người bị hại và các đương sự, người liên quan khác.

(8) tùy theo nội dung cần kháng nghị (kháng nghị toàn bộ hay một phần bản án (quyết định) mà nêu tóm tắt nội dung vụ án, vụ việc liên quan đến kháng nghị; các quyết định của các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết vụ án, vụ việc liên quan đến kháng nghị.

(9) nhận xét, phân tích những vi phạm pháp luật, sai lầm của bản án (quyết định) bị kháng nghị; ghi rõ căn cứ vào điểm, khoản, điều nào của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan để kháng nghị.

(12) ghi Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao (tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh) nếu bản án (quyết định) bị kháng nghị của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện; Ủy ban Thẩm phán Tòa án quân sự trung ương nếu bản án (quyết định) bị kháng nghị của Tòa án quân sự cấp quân khu hoặc Tòa án quân sự khu vực; Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nếu bản án (quyết định) bị kháng nghị của Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án quân sự trung ương.

(13) nếu hủy toàn bộ thì ghi hủy bản án (quyết định) hình sự đã có hiệu lực pháp luật số, ngày, tháng, năm (ví dụ: hủy Bản án hình sự phúc thẩm số: 30/2017/HS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2017); nếu hủy một phần thì ghi hủy bản án (quyết định) hình sự đã có hiệu lực pháp luật số, ngày, tháng, năm về phần (dân sự, trách nhiệm hình sự, hình phạt...; ví dụ: hủy Bản án hình sự phúc thẩm số: 30/2017/HS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2017 về phần trách nhiệm hình sự).

(15), (19) và (24) nếu người bị kết án là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó, nếu là pháp nhân thương mại thì ghi tên pháp nhân thương mại đó và tên người đại diện theo pháp luật.

(16) tùy vào nội dung kháng nghị mà ghi để điều tra lại; để xét xử sơ thẩm lại; để xét xử phúc thẩm lại; để đình chỉ vụ án hoặc để sửa bản án (quyết định) đã có hiệu lực pháp luật.

(20) ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao nếu bản án (quyết định) bị kháng nghị của Tòa án nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh; Viện kiểm sát quân sự trung ương nếu bản án (quyết định) bị kháng nghị của Tòa án quân sự cấp khu vực, quân khu; Viện kiểm sát nhân dân tối cao nếu bản án (quyết định) bị kháng nghị của Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án quân sự Trung ương.

(21) ghi tên Tòa án có bản án (quyết định) bị kháng nghị giám đốc thẩm.

(22) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án nơi có bản án (quyết định) bị kháng nghị.

(23) tùy từng trường hợp mà ghi Cơ quan thi hành án hình sự và Cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp với Tòa án nơi có bản án (quyết định) bị kháng nghị.

(25) tổ chức, cá nhân có quyền và lợi ích liên quan đến kháng nghị.

(26) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**”.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐ-CA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
THAY ĐỔI (BỔ SUNG, RÚT) KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM

Đối với Bản án (Quyết định) số: ⁽³⁾.....
của Tòa án ⁽⁴⁾.....

CHÁNH ÁN⁽⁵⁾.....

Căn cứ vào Điều 381⁽⁶⁾ của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số:..../..../KN-HS
ngày...tháng...năm...của Chánh án Tòa án⁽⁷⁾.....

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự đối với:

- ⁽⁸⁾.....;
- ⁽⁹⁾.....

NHẬN THẤY:⁽¹⁰⁾

.....
.....
.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Thay đổi (bổ sung, rút) kháng nghị giám đốc thẩm số:..../..../KN-HS
ngày...tháng...năm...của Chánh án Tòa án⁽¹¹⁾.....đối
với ⁽¹²⁾.....

2. Đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận quyết định thay đổi (bổ
sung, rút) kháng nghị giám đốc thẩm nêu trên.

Nơi nhận:

- VKS⁽¹³⁾.....;
- TA⁽¹⁴⁾.....;
- VKS⁽¹⁵⁾.....;
- ⁽¹⁶⁾.....;
- ⁽¹⁷⁾.....;
- ⁽¹⁸⁾.....;
- Lưu.....

⁽¹⁹⁾.....

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 57-HS:

(1) và (5) ghi tên Tòa án ra quyết định kháng nghị; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi tên Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 01/2017/KN-HS).

(3) ghi bản án (quyết định) hình sự sơ thẩm (phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm) số, ngày, tháng, năm (ví dụ: Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2017HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017).

(4) ghi tên Tòa án đã xét xử đối với bản án (quyết định) bị thay đổi (bổ sung, rút) kháng nghị giám đốc thẩm.

(6) nếu thay đổi hoặc bổ sung kháng nghị thì căn cứ thêm Điều 379 về thời hạn kháng nghị.

(7) và (11) ghi tên Tòa án ra quyết định kháng nghị.

(8) ghi đầy đủ họ tên và lý lịch của người bị kết án bị kháng nghị (nếu người bị kết án là cá nhân thì ghi đầy đủ họ tên của cá nhân đó, nếu là pháp nhân thương mại thì ghi tên pháp nhân thương mại đó và tên người đại diện theo pháp luật).

(9) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ của bị hại và các đương sự, người liên quan khác.

(10) tóm tắt Quyết định kháng nghị đã ban hành và lập luận, phân tích những căn cứ để ra Quyết định thay đổi (bổ sung, rút) kháng nghị.

(12) nếu người bị kết án là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó, nếu là pháp nhân thương mại thì ghi tên pháp nhân thương mại đó và tên người đại diện theo pháp luật.

(13) đến (19) ghi giống mẫu Quyết định kháng nghị.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ GIÁM ĐỐC THẨM

Thành phần⁽³⁾.....*gồm có:*⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông (Bà).....

Căn cứ Điều 388 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định rút kháng nghị giám đốc thẩm số:../.../.....
ngày...tháng...năm...của⁽⁵⁾

Xét thấy:⁽⁶⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định) số:⁽⁷⁾..... của Tòa án⁽⁸⁾

2. Bản án (Quyết định) số:⁽⁹⁾.....của Tòa án⁽¹⁰⁾,
có hiệu lực pháp luật kể⁽¹¹⁾

Nơi nhận:

- VKS⁽¹²⁾
- TA⁽¹³⁾
- VKS⁽¹⁴⁾
- ⁽¹⁵⁾
- ⁽¹⁶⁾
- ⁽¹⁷⁾
- Lưu:.....

.....⁽¹⁸⁾
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 58-HS:

(1) ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử giám đốc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi tên Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 01/2017/QĐ-TA).

(3) nếu là Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ghi “Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao”; nếu là Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi “Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao”; nếu là Ủy ban Thẩm phán Tòa án quân sự Trung ương thì ghi “Ủy ban Thẩm phán Tòa án quân sự Trung ương”.

(4) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán; nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm; trường hợp Chánh án ra quyết định đình chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 381 của Bộ luật Tố tụng hình sự, thì thay thế cụm từ:

“Thành phần.....gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông (Bà).....”

bằng cụm từ: “CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO”; “CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI (ĐÀ NẴNG/THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)”; “CHÁNH ÁN TÒA ÁN QUÂN SỰ TRUNG ƯƠNG”.

(5) ghi đầy đủ số, ký hiệu của Quyết định rút kháng nghị và người có thẩm quyền rút kháng nghị (ví dụ: Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao...).

(6) ghi lý do của việc đình chỉ xét xử giám đốc thẩm.

(7) và (9) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(8), (10) và (13) ghi tên Tòa án có bản án (quyết định) bị kháng nghị giám đốc thẩm.

(11) ghi cụ thể bản án (quyết định) đó có hiệu lực kể từ ngày, tháng, năm nào.

(12) ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao nếu bản án (quyết định) bị kháng nghị của Tòa án nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh; Viện kiểm sát quân sự Trung ương nếu bản án (quyết định) bị kháng nghị của Tòa án quân sự cấp khu vực, quân khu; Viện kiểm sát nhân dân tối cao nếu bản án (quyết định) bị kháng nghị của Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án quân sự Trung ương.

(14) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án nơi có bản án (quyết định) bị đình chỉ xét xử giám đốc thẩm.

(15) tùy từng trường hợp mà ghi Cơ quan thi hành án hình sự và Cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp với Tòa án nơi có bản án (quyết định) bị đình chỉ xét xử giám đốc thẩm.

(16) nếu người bị kết án là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó, nếu là pháp nhân thương mại thì ghi tên pháp nhân thương mại đó và tên người đại diện theo pháp luật.

(17) tổ chức, cá nhân có quyền và lợi ích liên quan đến Quyết định đình chỉ xét xử giám đốc thẩm.

(18) ghi đầy đủ họ tên của Chánh án Tòa án ra Quyết định giám đốc thẩm:

**“TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN (ỦY BAN THẨM PHÁN)
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA”**

trường hợp Chánh án ủy quyền cho Phó Chánh án chủ tọa phiên tòa thì ghi như sau:

**“TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN (ỦY BAN THẨM PHÁN)
KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA”**

trường hợp Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thì ghi như sau:

**“TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN (ỦY BAN THẨM PHÁN)
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA”**

trường hợp do Chánh án Tòa án có thẩm quyền giám đốc thẩm ra quyết định đình chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 381 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi **“CHÁNH ÁN”**.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quyết định số:...../⁽²⁾HS-GĐT
Ngày...tháng...năm....

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

⁽³⁾

- Thành phần⁽⁴⁾gồm có:⁽⁵⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông (Bà).....

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)⁽⁶⁾

- Đại diện Viện kiểm sát⁽⁷⁾tham gia phiên tòa:
Ông (Bà).....-Kiểm sát viên.

Ngày.....tháng.....năm....., tại trụ sở Tòa án⁽⁸⁾ mở
phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

- ⁽⁹⁾

.....;

- ⁽¹⁰⁾

.....

NỘI DUNG VỤ ÁN:⁽¹¹⁾

.....
.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:⁽¹²⁾

[1].....

.....
.....

[2].....

.....
Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào.....⁽¹³⁾

(14)

.....
Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại Điều 395 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(15)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 59-HS:

(1) ghi tên Tòa án ra quyết định kháng nghị; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi tên Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 01/2017/HS-GĐT).

(3) nếu là Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ghi “HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO”; nếu là Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi “ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI (ĐÀ NẴNG/THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)”; nếu là Ủy ban Thẩm phán Tòa án quân sự Trung ương thì ghi “ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN QUÂN SỰ TRUNG ƯƠNG”.

(4) nếu là Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ghi “Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao”; nếu là Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi “Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao”; nếu là Ủy ban Thẩm phán Tòa án quân sự Trung ương thì ghi “Ủy ban Thẩm phán Tòa án quân sự Trung ương”.

(5) ghi đầy đủ họ tên của các Thẩm phán; nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên và chức danh Thư ký phiên tòa.

(7) ghi tên Viện kiểm sát, họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa; nếu vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quân sự thì ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(8) ghi tên Tòa án nơi diễn ra phiên tòa giám đốc thẩm.

(9) ghi họ tên và lý lịch của người bị kết án bị kháng nghị (nếu người bị kết án là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó, nếu là pháp nhân thương mại thì ghi tên pháp nhân thương mại đó và tên người đại diện theo pháp luật).

(10) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ của bị hại và các đương sự, người liên quan khác.

(11) tùy theo nội dung của kháng nghị (kháng nghị toàn bộ hay một phần bản án (quyết định) mà nêu tóm tắt nội dung vụ án, vụ việc liên quan đến kháng nghị; các quyết định của các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết vụ án, vụ việc liên quan đến kháng nghị; tóm tắt nội dung Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với kháng nghị tại phiên tòa giám đốc thẩm.

(12) ghi nhận định của Tòa án, trong đó phải phân tích những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng nghị. Trong mỗi nội dung cần viện dẫn điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật khác mà Tòa án căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng nghị. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(13) ghi Điều 382 và tùy thuộc vào quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm (không chấp nhận, chấp nhận kháng nghị hủy bản án (quyết định) để điều tra lại, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm lại, đình chỉ vụ án hay sửa bản án (quyết định) đã có hiệu lực pháp luật) mà viện dẫn các khoản từ khoản 1 đến khoản 5 Điều 388 và các điều từ Điều 389 đến Điều 393 Bộ luật Tố tụng hình sự để ra quyết định; tùy thuộc vào nhận định và quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm mà viện dẫn điều luật tương ứng của Bộ luật Hình sự để ra quyết định.

(14) tùy từng trường hợp mà Hội đồng giám đốc thẩm quyết định theo quy định từ Điều 389 đến Điều 392 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(15) ghi đầy đủ họ tên của Chánh án Tòa án ra Quyết định giám đốc thẩm:

**“TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN (ỦY BAN THẨM PHÁN)
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA”**

trường hợp Chánh án ủy quyền cho Phó Chánh án chủ tọa phiên tòa thì ghi như sau:

**“TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN (ỦY BAN THẨM PHÁN)
KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA”**

trường hợp Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thì ghi như sau:

**“TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN (ỦY BAN THẨM PHÁN)
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA”**

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HS-QĐ

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ**

TÒA ÁN⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm (phúc thẩm) gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có 5 người; Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có 3 người): Ông (Bà)

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân): Ông (Bà).....

Căn cứ Điều 18 và ⁽⁵⁾ của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy:⁽⁶⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Khởi tố vụ án hình sự⁽⁷⁾

.....
.....
xảy ra tại:.....

2. Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát⁽⁸⁾

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát⁽⁹⁾
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 60-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm (phúc thẩm); nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 16/2017/HS-QĐ).

(4) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu Hội đồng xét xử gồm 03 người thì bỏ dòng “Thẩm phán”; nếu Hội đồng xét xử phúc thẩm thì bỏ dòng “Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân)”; nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) nếu khởi tố vụ án do phát hiện có việc bỏ lọt tội phạm thì căn cứ thêm các điều 153, 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự; nếu khởi tố vụ án do có vi phạm nội quy phiên tòa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì căn cứ thêm Điều 467 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(6) ghi nhận định của Hội đồng xét xử để ra quyết định khởi tố vụ án hình sự.

(7) ghi tội danh cụ thể theo quy định của Bộ luật Hình sự.

(8) và (9) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp như hướng dẫn tại mục 1.